

A photograph of Pope Francis, an elderly man with glasses, wearing white papal vestments and a white zucchetto. He is seated and speaking into a silver microphone. The background is a plain, light-colored wall.

ĐTC PHANXICÔ

Loạt bài giáo lý về Thư Thánh Phaolô gửi tín hữu Gálát

Theo các buổi Tiếp Kiến Chung
từ ngày 23 tháng 6 năm 2021
đến ngày 10 tháng 11 năm 2021

Nội dung

Lời giới thiệu	3
1. Dẫn nhập vào Thư gửi tín hữu Galát	5
2. Thánh Phaolô, vị tông đồ đích thực	15
3. Chỉ Có Một Tin Mừng	23
4. Lễ Luật Môsê	32
5. Giá trị dẫn dắt của Lễ Luật	41
6. Những Nguyên Cơ Của Lễ Luật	50
7. Những người Galát khởi đại	59
8. Chúng ta là con cái Thiên Chúa	68
9. Đời sống trong đức tin	77
10. Đức Kitô đã giải thoát chúng ta	85

11. Tự do Kitô giáo – men giải thoát phổ quát	93
12. Tự do được thể hiện trong tình yêu	101
13. Hoa trái của Thánh Thần	109
14. Bước đi theo Thần Khí	116
15. Đừng nản chí	123

Lời giới thiệu

Từ ngày 23 tháng 6 năm 2021 đến ngày 10 tháng 11 năm 2021, Đức Thánh Cha Phanxicô đã dành 15 buổi tiếp kiến chung vào các ngày Thứ Tư để chia sẻ loạt bài giáo lý về *Thư của Thánh Phaolô gửi tín hữu Galát*.

Bằng phong cách giảng dạy gần gũi, dễ hiểu nhưng không kém phần sâu xa, Đức Thánh Cha giúp chúng ta nhận ra nét đẹp độc đáo của đức tin Kitô giáo, được xây dựng trên nền tảng của ơn cứu độ do Đức Giêsu Kitô mang lại, chứ không phải chỉ nhờ vào việc tuân giữ lề luật hoặc các thực hành bề ngoài.

Trong các bài giáo lý, Đức Thánh Cha khơi lại ngọn lửa nhiệt thành của Thánh Phaolô, vị Tông đồ không mệt mỏi trong việc bảo vệ tự do đích thực mà Chúa Kitô đã ban cho con người. Đó không phải là tự do phóng túng, nhưng là tự do được giải thoát khỏi tội lỗi, sợ hãi và lề luật khắc khe, để sống trong tình yêu, nhờ Chúa Thánh Thần hướng dẫn.

Loạt bài giáo lý này cũng là một lời nhắc nhở khẩn thiết dành cho các Kitô hữu hôm nay: hãy sống đức tin với trái tim rộng mở, không đóng khung vào hình thức hay những quy tắc cứng nhắc, nhưng biết để cho Thánh Thần hướng dẫn trong tình yêu, sự hiệp thông và phục vụ.

Khi đọc lại từng bài huấn dụ, chúng ta như cùng đồng hành với Thánh Phaolô và Đức Thánh Cha trên hành trình tìm lại niềm vui sống động của Tin Mừng — một niềm vui phát xuất từ Chúa Giêsu chịu đóng đinh và phục sinh, Đấng đã ban Thánh Thần để làm mới tất cả.

Ước chi loạt bài giáo lý này không chỉ là hành trình suy tư, nhưng trở thành hành trình canh tân đức tin và đời sống Kitô hữu của mỗi người chúng ta.

Ebook này được chuyển ngữ sang tiếng Việt với sự trợ giúp của chatGPT có tham khảo bản dịch của Vũ Văn An - vietcatholic.net

1. Dẫn nhập vào Thư gửi tín hữu Galát

*ĐTC Phanxicô - Tiếp kiến chung,
Thứ Tư, ngày 23 tháng 6 năm 2021*

Anh chị em thân mến, Chào anh chị em buổi sáng!

Sau hành trình dài dành cho việc cầu nguyện, hôm nay chúng ta bắt đầu một loạt bài giáo lý mới. Tôi hy vọng rằng qua hành trình vừa rồi, chúng ta đã cầu nguyện tốt hơn một chút, và cầu nguyện nhiều hơn. Hôm nay, tôi muốn suy niệm về một số chủ đề mà Thánh Phaolô Tông đồ đề cập trong Thư gửi tín hữu Galát. Đây là một bức thư rất quan trọng, tôi còn muốn nói là có tính quyết định — không chỉ để hiểu biết rõ hơn về vị Tông đồ, mà trên hết là để suy xét một số vấn đề mà ngài bàn đến một cách sâu sắc, đồng thời cho thấy vẻ đẹp của Tin Mừng. Trong bức thư này, Thánh Phaolô có nhiều chi tiết về tiểu sử của mình, giúp chúng ta hiểu rõ hơn về sự hoán cải của ngài và quyết định hiến dâng cuộc đời để phục vụ Chúa Giêsu Kitô. Ngài cũng bàn đến một

cách sâu sắc, đồng thời cho thấy vẻ đẹp của Tin Mừng. Trong bức thư này, Thánh Phaolô có nhiều chi tiết về tiểu sử của mình, giúp chúng ta hiểu rõ hơn về sự hoán cải của ngài và quyết định hiến dâng cuộc đời để phục vụ Chúa Giêsu Kitô. Ngài cũng bàn đến một số chủ đề rất quan trọng đối với đức tin, như sự tự do, ân sủng và lối sống Kitô giáo — những điều vẫn còn mang tính thời sự vì nó chạm đến nhiều khía cạnh trong đời sống Giáo Hội hôm nay. Lá thư này thực sự rất hợp thời. Cứ như thể được viết ra cho thời đại của chúng ta.

Điểm đầu tiên nổi bật trong thư là công trình loan báo Tin Mừng to lớn mà Thánh Phaolô đã thực hiện — ngài đã viếng thăm các cộng đoàn Galát ít nhất hai lần trong các cuộc hành trình truyền giáo của mình. Phaolô viết thư cho các Kitô hữu trong vùng đó. Chúng ta không biết chính xác ngài nói đến khu vực địa lý nào, cũng như không thể xác định chắc chắn thời điểm bức thư được viết. Tuy nhiên, chúng ta biết rằng người Galát là một dân tộc

gốc Celt cổ đại, sau nhiều biến cố, đã định cư tại vùng rộng lớn Anatolia, với thủ phủ là thành Ancyra, tức Ankara ngày nay — thủ đô của Thổ Nhĩ Kỳ. Thánh Phaolô chỉ nói rằng, do bị bệnh, ngài buộc phải lưu lại vùng này (x. Gl 4,13). Trong sách Tông đồ Công vụ, Thánh Luca lại đưa ra một động cơ mang tính thiêng liêng hơn: "Họ băng qua miền Phrygia và Galatia, vì Thánh Thần đã ngăn cấm họ rao giảng Lời Chúa tại Á Châu" (Cv 16,6).

Hai thực tại này không mâu thuẫn, mà cho thấy rằng con đường loan báo Tin Mừng không luôn lệ thuộc vào ý muốn và kế hoạch của chúng ta, nhưng đòi hỏi sự sẵn sàng để được Chúa Thánh Thần dẫn dắt theo những con đường khác, vượt khỏi dự kiến. Có một gia đình vừa chào tôi — họ nói rằng họ phải học tiếng Latvia, và còn ngôn ngữ nào nữa, vì họ sẽ đi truyền giáo ở vùng đất đó. Ngày nay, Thánh Thần vẫn không ngừng kêu gọi nhiều nhà truyền giáo rời bỏ quê hương để đến một đất nước khác thi hành sứ vụ. Chúng ta thấy nơi Thánh Phaolô — trong

nỗ lực không mệt mỏi của mình — ngài đã thành lập nhiều cộng đoàn nhỏ rải rác khắp vùng Galát. Khi đến một thành phố, một vùng đất, Phaolô không lập tức xây dựng nhà thờ lớn. Không. Ngài lập nên những cộng đoàn nhỏ, là men cho nền văn hóa Kitô giáo ngày nay. Ngài bắt đầu từ những cộng đoàn nhỏ, rồi chúng lớn dần và phát triển. Ngày nay, phương pháp mục vụ này vẫn được áp dụng tại các vùng truyền giáo. Tuần trước tôi nhận được một lá thư từ một nhà truyền giáo ở Papua New Guinea, kể rằng ngài đang rao giảng Tin Mừng trong rừng, cho những người chưa hề biết Chúa Giêsu là ai. Thật đẹp biết bao! Bắt đầu từ việc hình thành những cộng đoàn nhỏ. Cho đến hôm nay, đây vẫn là phương pháp truyền giáo ban đầu.

Điều đáng chú ý là sự thao thức mục vụ cháy bỏng của Thánh Phaolô. Sau khi lập nên các Giáo Hội này, ngài phát hiện một nguy cơ lớn đe dọa đến sự trưởng thành trong đức tin của họ — các mục tử cũng giống như cha mẹ, rất nhạy bén với những nguy cơ đe dọa con cái. Khi chúng lớn lên, nguy hiểm cũng xuất hiện. Có người nói rằng: “Kèn kèn đến làm loạn cộng đoàn”. Thật vậy, một số Kitô hữu gốc Do Thái đã len lỏi vào và bắt đầu gieo rắc những lý thuyết trái ngược với giáo huấn của Tông đồ, thậm chí còn bôi nhọ danh dự ngài. Họ bắt đầu từ giáo lý — “cái này không được, cái kia thì được” — rồi tiến tới việc phỉ báng Phaolô. Đó là chiến thuật quen thuộc: hủy hoại uy tín của vị Tông đồ. Chúng ta thấy rõ điều này. Một chiêu trò cổ xưa: tự cho mình là người duy nhất nắm giữ chân lý — “người tinh tuyền” — và nhằm hạ thấp công việc của người khác, kể cả dùng đến vu khống. Những người chống đối Phaolô khẳng định rằng các dân ngoại cũng phải chịu phép cắt bì và tuân theo Luật Môsê. Họ quay lại với những quy tắc cũ kỹ, vốn đã bị Tin Mừng vượt qua.

Vì vậy, tín hữu Galát phải từ bỏ bản sắc văn hoá của mình để phục tùng các quy định và tập tục của người Do Thái. Không chỉ thế, họ còn cho rằng Phaolô không phải là tông đồ thật, nên không có quyền rao giảng Tin Mừng. Và chúng ta vẫn thường thấy điều này. Hãy nghĩ về một số cộng đoàn hay giáo phận Kitô giáo, ban đầu chỉ là những lời bàn tán, rồi dần dần đến việc bôi nhọ linh mục hoặc giám mục. Đó chính là cách của ma quỷ, của những người phá hoại, không biết xây dựng. Trong thư Galát, chúng ta thấy rõ tiến trình ấy.

Tín hữu Galát rơi vào khủng hoảng. Họ phải làm gì? Nghe và theo Phaolô — người đã rao giảng cho họ — hay nghe theo những giảng viên mới, những người đang tố cáo ngài? Ta có thể dễ dàng hình dung sự hoang mang trong lòng họ. Đối với họ, việc nhận biết Chúa Giêsu và tin vào công trình cứu độ của Ngài qua cái chết và sự phục sinh chính là khởi đầu cho một cuộc sống mới — một đời sống tự do. thật sự, mặc cho lịch sử của họ gắn liền với biết

bao hình thức nô lệ, trong đó có ách thống trị của hoàng đế Rôma. Vì thế, khi bị các giảng viên mới phê phán, họ cảm thấy bối rối, không biết nên hành xử ra sao: “Ai đúng? Phaolô, hay những người này? Tôi phải nghe ai đây?” Tình thế quả là ngàn cân treo sợi tóc!

Tình huống đó không xa lạ gì với kinh nghiệm của nhiều Kitô hữu ngày nay. Thật vậy, ngày nay vẫn không thiếu các giảng viên, đặc biệt qua các phương tiện truyền thông mới, gây xáo trộn cộng đoàn. Họ không đến để loan báo Tin Mừng về Thiên Chúa yêu thương con người nơi Chúa Giêsu chịu đóng đinh và phục sinh, mà để nhấn mạnh — với tư cách là “người canh giữ chân lý đích thực” như họ tự xưng — rằng chỉ có một con đường đúng đắn để làm Kitô hữu. Họ mạnh mẽ tuyên bố rằng Kitô giáo đích thực là hình thức mà họ theo đuổi, thường gắn liền với một số thực hành trong quá khứ, và giải pháp cho các khủng hoảng hiện tại là phải “trở về nguồn” để không đánh mất sự thuần khiết của đức

tin. Ngày nay cũng như xưa, luôn có cám dỗ khép mình trong những xác tín truyền thống cũ kỹ. Nhưng làm sao nhận ra những người này? Ví dụ, một đặc điểm là sự cứng nhắc. Đối diện với Tin Mừng mang lại tự do và niềm vui, họ lại cứng nhắc: “Anh phải thế này, chị phải thế kia...” Sự cứng nhắc là đặc điểm của những người đó. Theo dõi giáo huấn của Thánh Phaolô trong thư gửi tín hữu Galát sẽ giúp chúng ta nhận ra con đường đúng đắn. Đó là con đường giải phóng và luôn mới mẻ của Chúa Giêsu, chịu đóng đinh và phục sinh. Đó là con đường loan báo, được thực hiện trong khiêm nhường và hyunh đệ — những giảng viên mới ấy không biết khiêm nhường, cũng chẳng biết sống hyunh đệ. Đó là con đường tin tưởng hiền lành và vâng phục — điều mà họ cũng chẳng hề biết. Và con đường hiền lành, vâng phục ấy sẽ dẫn chúng ta tiến bước trong xác tín rằng Chúa Thánh Thần vẫn đang hoạt động trong Giáo Hội qua mọi thời đại. Cuối cùng, chính niềm tin vào Chúa Thánh Thần hiện diện trong Giáo Hội sẽ nâng đỡ và cứu độ chúng ta.

Tóm tắt lời của Đức Thánh Cha:

Anh chị em thân mến, hôm nay chúng ta bắt đầu một chuỗi giáo lý mới về các chủ đề quan trọng trong Thư của Thánh Phaolô gửi tín hữu Galát. Lá thư này rất thiết yếu để hiểu về con người của vị Tông đồ cũng như giáo huấn của ngài về những điểm cốt lõi của sứ điệp Kitô giáo, như ân sủng của Đức Kitô, sự tự do mà ân sủng đem lại, và những đòi hỏi trong đời sống mới theo Thần Khí. Phaolô bắt đầu bằng cách mạnh mẽ khẳng định lại Tin Mừng mà ngài đã rao giảng cho tín hữu Galát. Thư cũng bày tỏ sự quan tâm mục vụ dững cảm của ngài dành cho Giáo Hội non trẻ này, vốn bị dao động bởi những người cho rằng các tín hữu ngoại giáo cũng phải tuân theo Luật Môsê. Đáp lại, Tông đồ công bố sự mới mẻ mà Đức Kitô mang đến và cách thức điều đó được thể hiện nơi hoa trái của Chúa Thánh Thần trong đời sống chúng ta. Qua các bài suy niệm về Thư gửi tín hữu Galát, chúng ta sẽ sẽ nhận ra rằng con đường chân chính để chia sẻ

sự giải thoát mà Đấng Cứu Thế chịu đóng đinh và phục sinh ban cho là bằng tình yêu khiêm nhường và huynh đệ, với niềm tin vào sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần trong từng giai đoạn của hành trình Giáo Hội xuyên suốt dòng lịch sử.

2. Thánh Phaolô, vị tông đồ đích thực

*ĐTC Phanxicô - Tiếp kiến chung,
Thứ Tư, 31 tháng 6 năm 2021*

*Anh chị em thân mến,
Chào anh chị em buổi sáng!*

Chúng ta đang cùng nhau đi sâu từng bước vào Thư gửi tín hữu Galát. Như chúng ta đã thấy, các Kitô hữu tại đây đang gặp khó khăn trong việc sống đức tin thế nào cho đúng. Thánh Phaolô bắt đầu bức thư của mình bằng cách nhắc lại mối tương quan đã có giữa ngài với họ, nổi thao thức vì không thể ở gần họ, và tình yêu không thay đổi mà ngài dành cho từng người trong họ. Tuy vậy, ngài không ngần ngại bày tỏ mối bận tâm lớn lao: đó là họ phải bước đi đúng con đường — một nỗi lo âu của người cha đã sinh ra các cộng đoàn ấy trong đức tin. Mục tiêu của ngài thật rõ ràng: cần phải khẳng định lại

sự mới mẻ của Tin Mừng mà tín hữu Galát đã đón nhận qua lời rao giảng của ngài, từ đó xây dựng căn tính đích thực mà họ phải đặt làm nền tảng cho cuộc sống. Và đây chính là nguyên lý: khẳng định lại sự mới mẻ của Tin Mừng mà họ đã đón nhận từ vị Tông đồ.

Ngay từ đầu bức thư, chúng ta thấy Phaolô có một sự hiểu biết sâu sắc về mầu nhiệm của Đức Kitô. Ngài không sa vào những tranh luận hời hợt như những kẻ chống đối mình. Ngài “bay cao”, và cũng dạy chúng ta cách cư xử khi có xung đột trong cộng đoàn. Mãi đến cuối thư, vấn đề chính mới lộ rõ — đó là chuyện cắt bì, tức là giữ truyền thống chính yếu của người Do Thái. Phaolô chọn con đường đi vào chiều sâu, vì vấn đề liên quan đến chân lý của Tin Mừng và đến tự do Kitô hữu — một yếu tố không thể thiếu của đức tin. Ngài không dừng lại ở bề mặt của vấn đề, như chúng ta thường hay làm để tìm giải pháp nhanh chóng, đem lại một cảm

giác yên tâm giả tạo bằng những thỏa hiệp. Nhưng Phaolô yêu mến Chúa Giêsu và biết rằng Chúa Giêsu không phải là một vị “Thiên-Chúa-nửa-vời” thích thỏa hiệp. Tin Mừng không vận hành theo kiểu đó. Vì vậy, ngài chọn con đường khó khăn hơn. Ngài viết: “Phải chăng tôi lại muốn chiều theo ý người phàm, hay chiều theo ý Thiên Chúa?” (Gl 1,10). Và ngài nói tiếp: “Nếu tôi còn tìm cách làm đẹp lòng người phàm, thì tôi không phải là tôi tớ của Đức Kitô.”

Trước hết, Phaolô cảm thấy mình có bốn phận nhắc nhở tín hữu Galát rằng ngài là một Tông đồ chân chính — không phải do công trạng cá nhân, nhưng là do ơn gọi từ Thiên Chúa. Ngài kể lại ơn gọi và cuộc hoán cải của mình, xảy ra khi Đức Kitô phục sinh hiện ra với ngài trên đường đi Đamát (x. Cv 9,1-9). Điều đáng lưu ý là ngài đã thẳng thắn nói về đời sống của mình trước đó: “Tôi đã từng bắt bớ

Hội Thánh của Thiên Chúa cách dữ dội và tìm cách tiêu diệt Hội Thánh ấy. Tôi đã tiến xa hơn nhiều người đồng trang lứa trong Do Thái giáo, vì nhiệt thành giữ truyền thống của cha ông tôi”(Gl 1,13-14). Phaolô dám nói rằng mình đã vượt trội hơn tất cả người khác trong Do Thái giáo, là một Phariseu nhiệt thành và “sống công chính theo Lễ Luật, không ai chê trách được” (Pl 3,6). Ngài nhấn mạnh hai lần rằng mình là người bảo vệ truyền thống của tổ tiên, và là người tuân giữ Lễ Luật cách trung thành. Đó là quá khứ của Phaolô.

Một mặt, ngài không ngần ngại nhấn mạnh rằng mình đã từng bắt bớ Giáo Hội, là “kẻ phạm thượng, kẻ bắt bớ, và kẻ hung bạo” (x. 1 Tm 1,13). Ngài không hề giảm nhẹ cho bản thân. Mặt khác, ngài làm nổi bật lòng thương xót của Thiên Chúa dành cho ngài, một lòng thương xót đã dẫn ngài đến một cuộc biến đổi sâu xa mà ai ai cũng biết. Ngài viết: “Các Hội Thánh trong miền Giuđê không biết

mặt tôi, họ chỉ nghe nói: ‘Kẻ xưa kia bắt bớ chúng ta, nay lại đang rao giảng đức tin’” (Gl 1,22-23). Ngài đã hoán cải, đã thay đổi, đã được biến đổi nội tâm. Phaolô nhấn mạnh chân lý ơn gọi của mình bằng chính sự tương phản lớn lao trong cuộc đời: từ một kẻ bắt bớ Kitô hữu vì không tuân giữ Lễ Luật, ngài đã được mời gọi trở thành Tông đồ để loan báo Tin Mừng của Đức Giêsu Kitô. Và chúng ta thấy Phaolô là người hoàn toàn tự do: tự do để rao giảng Tin Mừng, và cũng tự do để thú nhận tội lỗi của mình. “Tôi đã từng như vậy” — chính sự thật này đem lại tự do cho con tim, và đó là sự tự do mà Thiên Chúa ban tặng.

Khi nhớ lại cuộc đời mình, Phaolô tràn đầy tâm tình ngạc nhiên và biết ơn. Như thế ngài muốn nói với tín hữu Galát: tôi lẽ ra đã chẳng thể nào là một Tông đồ. Từ nhỏ, ngài đã được giáo dục để tuân giữ Lễ Luật Môsê một cách không chê trách được, và rồi hoàn cảnh đã đưa đẩy ngài trở thành

kẻ chống lại các môn đệ của Chúa Kitô. Thế nhưng, điều không ngờ đã xảy đến: Thiên Chúa, trong lượng từ bi, đã mạc khải Con của Người cho ngài — Đấng đã chịu chết và sống lại — để ngài trở thành người loan báo cho dân ngoại (x. Gl 1,15-16).

Đường lối của Thiên Chúa thật nhiệm mầu! Chúng ta cảm nghiệm điều đó mỗi ngày, nhất là khi nhớ lại khoảnh khắc Thiên Chúa đã gọi chúng ta. Ta không bao giờ được quên thời khắc và cách thức Thiên Chúa bước vào cuộc đời ta. Hãy ghi khắc mãi trong tâm hồn và ký ức cuộc gặp gỡ với ân sủng ấy — khi Thiên Chúa làm thay đổi cuộc đời chúng ta. Biết bao lần, khi đứng trước những việc lạ lùng của Chúa, chúng ta tự hỏi: “Làm sao có thể? Làm sao Thiên Chúa lại dùng một người tội lỗi, yếu đuối và mong manh để thực thi thánh ý Người?” Nhưng, chẳng có gì là tình cờ: tất cả đã nằm trong chương trình quan phòng của Thiên Chúa.

Ngài dệt nên lịch sử đời ta, từng người trong chúng ta. Và nếu chúng ta đáp lại với lòng tín thác, chúng ta sẽ nhận ra bàn tay Thiên Chúa. Ông gọi luôn đi kèm với một sứ mạng mà chúng ta được mời gọi thi hành; vì vậy, cần phải chuẩn bị nghiêm túc, ý thức rằng chính Thiên Chúa sai ta đi, và chính Người nâng đỡ ta bằng ân sủng của Người.

Anh chị em thân mến, chúng ta hãy để mình được hướng dẫn bởi xác tín này: Ông thánh luôn đi trước và biến đổi đời sống, làm cho nó xứng đáng được đặt vào việc phục vụ Tin Mừng. Ông thánh vượt thắng tội lỗi, biến đổi tâm hồn, đổi mới cuộc đời, và mở ra những nẻo đường mới. Chúng ta đừng bao giờ quên điều đó!

Tóm tắt lời Đức Thánh Cha:

Anh chị em thân mến, trong loạt bài giáo lý tiếp theo về Thư gửi tín hữu Galát, hôm nay chúng ta suy niệm về quyền Tông đồ của Thánh Phaolô. Với tình yêu thương của một người cha, Phaolô nhắc lại cho tín hữu Galát bài giảng của ngài về cuộc sống mới nơi Đức Kitô, và khẳng định lại Tin Mừng về sự tự do khỏi các quy định của Luật Môsê. Ngài bênh vực thẩm quyền của mình như là Tông đồ, và thành thật kể lại hành trình hoán cải của mình — từ một người bắt bớ Hội Thánh, ngài đã được Thiên Chúa xót thương, cho nhận biết Đức Giêsu phục sinh, và được gọi để trở thành Tông đồ cho muôn dân. Khi nhấn mạnh quyền năng của lòng thương xót Chúa trong đời mình, Phaolô mời gọi chúng ta suy niệm về cách Thiên Chúa bước vào cuộc đời ta — Ngài luôn làm ta ngạc nhiên, đổi mới và biến đổi cách sâu xa nhờ Thánh Thần, để làm cho ta trở thành những môn đệ thừa sai loan báo Tin Mừng và sứ điệp giải thoát của Người.

3. Chỉ Có Một Tin Mừng

*ĐTC Phanxicô - Tiếp kiến chung,
Thứ Tư, ngày 4 tháng 8 năm 2021*

Anh chị em thân mến, Chào anh chị em buổi sáng!

Khi nói đến Tin Mừng và sứ vụ loan báo Tin Mừng, Thánh Phaolô tràn đầy nhiệt huyết — ngài như vượt ra khỏi chính mình. Ngài dường như không thấy gì khác ngoài sứ mạng mà Chúa đã trao phó cho ngài. Tất cả nơi Phaolô đều quy hướng về việc rao giảng ấy, và ngài không bận tâm điều gì khác ngoài Tin Mừng. Rao giảng chính là tình yêu, là mối bận tâm, là sứ mạng trọn đời của Phaolô. Ngài còn mạnh mẽ tuyên bố: “Đức Kitô đã không sai tôi đi để làm phép rửa, nhưng để loan báo Tin Mừng” (1 Cr 1,17). Phaolô hiểu trọn vẹn đời mình như một lời mời gọi để rao giảng, để làm cho sứ điệp của Đức Kitô được biết đến, để Tin Mừng được lan tỏa. Ngài còn

nói: “Khốn thân tôi nếu tôi không rao giảng Tin Mừng!” (1 Cr 9,16). Và khi viết cho các tín hữu Rôma, ngài tự giới thiệu cách đơn sơ: *“Tôi là Phaolô, tôi tớ của Đức Giêsu Kitô, được gọi làm Tông đồ, và được tuyển chọn để loan báo Tin Mừng của Thiên Chúa”* (Rm 1,1). Đó chính là ơn gọi của ngài. Tóm lại, Phaolô ý thức rõ ràng rằng mình đã được “tách riêng” ra để mang Tin Mừng đến cho muôn dân, và ngài phải dốc toàn lực thi hành sứ vụ này.

Vì thế, chúng ta có thể hiểu được nỗi buồn, sự thất vọng, thậm chí là lời lẽ chua chát của Thánh Phaolô khi nói với các tín hữu Galát — bởi trong mắt ngài, họ đang đi sai đường, một con đường dẫn đến chỗ không thể quay lui: họ đã lạc hướng. Tâm điểm của mọi sự là Tin Mừng. Phaolô không nghĩ đến “bốn sách Tin Mừng” như cách chúng ta thường nghĩ ngày nay, bởi vì khi ngài viết bức thư này, thì bốn sách Tin Mừng vẫn chưa được biên soạn.

Đối với ngài, Tin Mừng chính là điều ngài loan báo, là *kerygma* — tức là sứ điệp cốt lõi của đức tin. Và sứ điệp ấy là gì? Chính là việc Đức Giêsu đã chết và sống lại để cứu độ nhân loại. Một Tin Mừng được tóm gọn trong bốn động từ: “Đức Kitô đã **chết** vì tội lỗi chúng ta theo như lời Kinh Thánh, đã được **mai táng**, đã **sống lại** ngày thứ ba theo lời Kinh Thánh, và đã **hiện ra** với ông Kêpha, rồi với Nhóm Mười Hai” (1 Cr 15,3-5). Đây là lời rao giảng của Phaolô, là lời rao giảng ban sự sống cho mọi người. Tin Mừng này là sự hoàn tất các lời hứa và là ơn cứu độ dành cho mọi người. Ai đón nhận Tin Mừng thì được giao hòa với Thiên Chúa, trở nên nghĩa tử thật sự và được thừa hưởng sự sống đời đời.

Trước một ân huệ cao cả như vậy, Phaolô không thể hiểu nổi tại sao tín hữu Galát lại có thể nghĩ đến việc chấp nhận một “tin mừng” khác — có lẽ nghe trí thức hơn, hấp dẫn hơn, tôi không biết... nhưng là

một “tin mừng” khác. Tuy nhiên, điều đáng lưu ý là các tín hữu này vẫn chưa hoàn toàn từ bỏ Tin Mừng do Phaolô loan báo. Ngài biết rằng họ vẫn còn cơ hội để không phạm sai lầm nghiêm trọng, nhưng ngài cảnh báo họ rất nghiêm khắc. Lập luận đầu tiên của ngài nhắm thẳng vào điều này: lời rao giảng của các “nhà truyền giáo mới” — những người mang đến điều mới lạ — không thể nào là Tin Mừng đích thực. Trái lại, đó là một lời loan báo làm méo mó Tin Mừng thật, vì nó ngăn cản người ta đạt được sự tự do vốn có nhờ đức tin. Đây là từ khóa: tự do nhờ đức tin. Tín hữu Galát còn non trẻ trong đức tin, nên sự bối rối của họ là điều dễ hiểu. Họ chưa hiểu hết sự phức tạp của Lễ Luật Môsê, và lòng nhiệt thành ban đầu khi đón nhận Đức Kitô khiến họ dễ nghe theo những giảng viên mới này, lầm tưởng rằng thông điệp của họ là sự bổ sung cho Phaolô. Nhưng không phải vậy. Thế nhưng, đối với Thánh Phaolô, ngài không thể chấp nhận bất kỳ thỏa hiệp nào trong một vấn đề mang tính quyết định như thế. Chỉ có một Tin Mừng duy nhất,

và đó chính là điều ngài đã rao giảng; không thể có một Tin Mừng nào khác. Hãy cẩn thận! Phaolô không hề nói rằng “Tin Mừng đích thực là của tôi vì tôi đã rao giảng nó”, không! Ngài không nói như vậy — điều đó sẽ là kiêu ngạo. Nhưng ngài xác quyết rằng “Tin Mừng của tôi” — cũng là Tin Mừng mà các Tông đồ khác đang loan báo — là Tin Mừng chân chính duy nhất, bởi vì đó là Tin Mừng của Đức Giêsu Kitô. Ngài viết: *“Tôi xin nói cho anh em hay: Tin Mừng mà tôi đã loan báo không phải là do loài người. Vì tôi không lãnh nhận hay học hỏi từ một người nào, nhưng là do mạc khải của Đức Giêsu Kitô”* (Gl 1,11-12).

Chính vì thế mà chúng ta hiểu được tại sao Phaolô lại dùng những lời lẽ rất gay gắt. Hai lần ngài dùng từ “anathema” (nguyên rủa), cho thấy mức độ nghiêm trọng của việc phải loại trừ ra khỏi cộng đoàn những điều đe dọa đến nền tảng đức tin. Và cái “tin mừng” mới này đang phá hủy chính nền

tảng ấy. Nói tóm lại, về điểm này, Thánh Tông đồ không để chỗ cho bất kỳ thương lượng nào: không thể mặc cả với chân lý của Tin Mừng. Hoặc là đón nhận Tin Mừng như nó vốn là, như đã được loan báo, hoặc là đón nhận một điều gì khác hoàn toàn. Không thể mặc cả với Tin Mừng. Không có chỗ cho thoả hiệp. Đức tin vào Đức Giêsu không phải là món hàng để trao đổi: đó là ơn cứu độ, là cuộc gặp gỡ, là công trình cứu chuộc. Không thể đem bán rẻ được!

Tình cảnh được mô tả ở phần đầu bức thư nghe có vẻ mâu thuẫn, bởi vì tất cả những người liên quan đều dường như xuất phát từ những ý hướng tốt lành. Các tín hữu Galát khi nghe theo các giảng viên mới, nghĩ rằng việc chịu cắt bì sẽ giúp họ sống đẹp lòng Thiên Chúa hơn, và làm Phaolô hài lòng hơn. Còn những người chống đối Phaolô thì có vẻ như được thúc đẩy bởi lòng trung thành với truyền thống của cha ông, và cho rằng đức tin

chân thật hệ tại ở việc tuân giữ Lễ Luật. Với tâm thế “trung thành tối cao” đó, họ biện minh cho những lời nói xấu và nghi ngờ nhằm vào Phaolô, cho rằng ngài không còn giữ đúng truyền thống. Còn Phaolô thì rất rõ ràng rằng sứ mạng của ngài đến từ Thiên Chúa — chính Đức Kitô đã mạc khải điều đó cho ngài — và vì thế, ngài hoàn toàn say mê trước sự mới mẻ của Tin Mừng. Và Tin Mừng này là một sự mới mẻ tận căn, chứ không phải một trào lưu nhất thời. Không có “Tin Mừng thời thượng”! Tin Mừng luôn là mới, và chính là sự mới mẻ trong Đức Kitô.

Lòng thao thức mục vụ khiến Phaolô phải nghiêm khắc, bởi vì ngài thấy nguy cơ lớn đang đe dọa các tín hữu còn non trẻ trong đức tin. Trong mê cung của những ý hướng tốt, cần có một sự biện phân đích thực để nắm bắt chân lý cao cả nhất — chân lý gắn liền với con người và sứ điệp của Đức Giêsu, Đấng mạc khải tình yêu của Chúa Cha. Điều này rất quan trọng: phải biết phân định.

Bao nhiêu lần trong lịch sử, và ngay cả hôm nay, chúng ta thấy có những phong trào rao giảng Tin Mừng theo cách riêng, đôi khi có những đặc sủng chân thật; nhưng rồi họ đi quá xa, và làm cho Tin Mừng trở nên một “phong trào”. Đó không còn là Tin Mừng của Đức Kitô, mà là Tin Mừng của một vị sáng lập nào đó. Có thể ban đầu giúp ích, nhưng cuối cùng không mang lại hoa trái bền vững. Vì lý do đó, lời lẽ rõ ràng và dứt khoát của Phaolô là lời chữa lành không chỉ cho tín hữu Galát mà còn cho chúng ta hôm nay.

Tin Mừng là quà tặng của Đức Kitô dành cho chúng ta — chính Người đã mạc khải nó cho ta. Và đó là Tin Mừng đem lại sự sống.

Xin cảm ơn anh chị em.

Tóm tắt lời của Đức Thánh Cha:

Anh chị em thân mến, trong loạt bài giáo lý tiếp theo về Thư của Thánh Phaolô gửi tín hữu Galát, hôm nay chúng ta suy niệm về việc Thánh Phaolô nhấn mạnh đến lòng trung thành tuyệt đối với Tin Mừng. Đối với Phaolô, việc loan báo sứ điệp Kitô giáo chính là sự sống của ngài. Những gì ngài rao giảng cho tín hữu Galát thật ra chính là kerygma Tông truyền, tóm lược sự hoàn tất của mọi lời hứa Thiên Chúa nơi Đức Giêsu Kitô, Đấng đã chịu chết vì tội lỗi chúng ta, đã được mai táng, đã sống lại ngày thứ ba, và đã hiện ra với ông Phêrô (x. 1 Cr 15,3-5).

Chính vì thế, ngay từ đầu thư, Phaolô tha thiết mời gọi tín hữu Galát đừng quay lưng lại với sự tự do mà Tin Mừng mang đến. Bởi vì Tin Mừng ấy, được trao phó cho các Tông đồ, cũng chính là lời hứa ban cho tất cả mọi người — cả chúng ta hôm nay — niềm xác tín về sự sống mới và tự do tuôn trào từ thập giá của Đức Kitô và hồng ân Chúa Thánh Thần.

4. Lễ Luật Môsê

*ĐTC Phanxicô - Tiếp kiến chung,
Thứ Tư, ngày 11 tháng 8 năm 2021*

Anh chị em thân mến, Chào anh chị em buổi sáng!

“Vậy tại sao lại có Lễ Luật?” (Gl 3,19) — đó là câu hỏi mà hôm nay chúng ta cùng đào sâu, tiếp tục hành trình giáo lý với Thánh Phaolô để nhận ra sự mới mẻ của đời sống Kitô hữu được Chúa Thánh Thần linh hoạt. Nếu đã có Chúa Thánh Thần, nếu đã có Đức Giêsu là Đấng cứu chuộc chúng ta, thì tại sao lại cần có Lễ Luật? Đó là điều chúng ta sẽ suy niệm hôm nay.

Thánh Phaolô viết: “*Nếu anh em sống theo Thần Khí, thì không còn lệ thuộc Lễ Luật nữa*” (Gl 5,18). Trái lại, những kẻ chống đối Phaolô thì khẳng khái rằng tín hữu Galát phải tuân giữ Lễ Luật mới được cứu độ. Họ đang quay lại quá khứ, hoài niệm một

thời trước khi Đức Kitô đến. Nhưng Thánh Phaolô hoàn toàn không đồng tình. Điều này cũng không phải là những gì ngài đã đồng thuận với các Tông đồ khác tại Giêrusalem. Ngài còn nhớ rõ lời Thánh Phêrô khi ngài nói: *“Tại sao lại thử thách Thiên Chúa mà đặt lên cổ các môn đệ một cái ách, mà cả cha ông chúng ta lẫn chúng ta đều không mang nổi?”* (Cv 15,10).

Những quyết định đưa ra tại công đồng đầu tiên ở Giêrusalem — công đồng đại kết đầu tiên — rất rõ ràng. Các Tông đồ nói: *“Thánh Thần và chúng tôi quyết định không đặt lên anh em một gánh nặng nào khác, ngoài những điều cần thiết này: kiêng ăn đồ đã cúng cho ngẫu thần, kiêng huyết, kiêng thịt, thú vật chết ngạt, và kiêng gian dâm”* (Cv 15,28-29). Những điều này liên quan đến việc thờ phượng Thiên Chúa, chống lại ngẫu thần, và một số quy định luân lý theo thời đại bấy giờ. Khi Thánh Phaolô nói về “Lề Luật”, thông thường ngài nói đến

Luật Môsê, tức là những điều răn Thiên Chúa ban qua ông Môsê — đặc biệt là Mười Điều Răn. Lễ Luật được ban để chuẩn bị cho Giao Ước, là con đường giúp dân biết ý Thiên Chúa và sống theo sự công chính. Trong Cựu Ước, từ “*Torah*” (Luật) chỉ toàn bộ những quy định mà dân Ítraen phải tuân giữ trong tư cách là dân Giao Ước. Một bản tóm lược hiệu quả về Torah nằm trong sách Đệ Nhị Luật: *“Nếu anh em nghe tiếng Chúa, Thiên Chúa của anh em, giữ các điều răn và luật lệ được chép trong sách Luật này, và nếu anh em trở lại với Chúa hết lòng hết dạ, thì Chúa sẽ lại vui lòng thi ân cho anh em như xưa”* (Đnl 30,9-10).

Việc tuân giữ Lễ Luật bảo đảm cho dân được hưởng các phúc lành của Giao Ước và mối liên kết đặc biệt với Thiên Chúa. Thiên Chúa ban Luật cho dân Ítraen để họ có thể sống đúng ý Ngài trong một thế giới đầy ngẫu thần và sa đọa. Vào thời đó, một bộ Luật như vậy là một hồng ân lớn lao từ

Thiên Chúa, bởi vì tình trạng chung là sự thờ ngẫu thần và những hành vi luân lý suy đồi. Vì thế, Lễ Luật là một bảo vệ, một người hướng dẫn dân khỏi lạc đường.

Tuy nhiên, trong các sách ngôn sứ, nhiều lần người ta thấy rằng việc không tuân giữ Luật là một sự phản bội Giao Ước, dẫn đến cơn thịnh nộ của Thiên Chúa. Mối liên hệ giữa Giao Ước và Lễ Luật gần đến mức không thể tách rời. Luật là cách thức để cá nhân và cộng đoàn biểu lộ rằng mình thuộc về Giao Ước với Thiên Chúa.

Như vậy, chúng ta dễ hiểu vì sao những nhà giảng dạy lén lút vào giữa tín hữu Galát lại dễ dàng thuyết phục họ rằng muốn thuộc về Giao Ước thì phải tuân giữ Luật Môsê như đã được thực hành từ xưa. Nhưng chính ở điểm này, chúng ta nhận ra sự sáng suốt thiêng liêng của Thánh Phaolô — một cái nhìn sâu sắc được ơn Chúa nâng đỡ, được thể hiện trong sứ vụ rao giảng Tin Mừng của ngài.

Thánh Tông đồ giải thích rằng: Giao Ước và Lễ Luật không gắn bó bất khả phân ly. Luận điểm đầu tiên của ngài là: Giao Ước mà Thiên Chúa thiết lập với Ápraham dựa trên đức tin vào lời hứa, chứ không dựa trên việc tuân giữ Lễ Luật — vì khi đó Luật vẫn chưa có! Ápraham sống trước thời Môsê nhiều thế kỷ. Thánh Phaolô viết: *“Tôi muốn nói điều này: Lễ Luật, ban sau Giao Ước bốn trăm ba mươi năm, không thể hủy bỏ một Giao Ước mà Thiên Chúa đã lập trước đó, để làm cho lời hứa nên vô hiệu”* (Gl 3,17).

Dân Thiên Chúa, là chúng ta hôm nay, là những người sống hướng về một lời hứa. Chính lời hứa ấy là điều hấp dẫn, là động lực giúp ta tiến bước đến cuộc gặp gỡ với Chúa. Thánh Phaolô nói tiếp: *“Nếu gia nghiệp được nhờ Lễ Luật thì không còn do lời hứa nữa. Thế nhưng, Thiên Chúa đã ban nó cho Ápraham nhờ một lời hứa”* (Gl 3,18).

Với lập luận này, Phaolô đạt đến mục tiêu đầu tiên: Lễ Luật không phải là nền tảng của Giao Ước, bởi vì nó đến sau. Lễ Luật là điều cần thiết, là điều tốt, nhưng trước đó đã có lời hứa, đã có Giao Ước.

Lập luận ấy đã bác bỏ ý tưởng cho rằng Luật Môsê là yếu tố cấu thành của Giao Ước. Không phải vậy. Giao Ước có trước, và lời gọi đã đến với Ápraham. Torah — Lễ Luật — không được bao gồm trong lời hứa ấy.

Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa Thánh Phaolô chống lại Lễ Luật Môsê — không phải như vậy! Ngài vẫn giữ Luật. Trong nhiều bức thư, ngài còn bảo vệ nguồn gốc thần linh của Luật và nói rằng Luật giữ vai trò rõ ràng trong lịch sử cứu độ. Nhưng, Luật không ban sự sống, và không thể hoàn tất lời hứa, vì nó không có khả năng cứu độ. Luật là một hành trình dẫn đến cuộc gặp gỡ. Phaolô dùng một từ rất hay — trong tiếng Hy Lạp: paidagogos —

tức là “người dẫn dắt”, người bảo mẫu: Luật là người dẫn ta đến với Đức Kitô, là người dắt tay ta đến với đức tin trong Đức Kitô (x. Gl 3,24). Ai tìm sự sống, thì phải tìm đến với lời hứa, và tìm thấy sự hoàn tất của lời hứa đó nơi Đức Kitô.

Anh chị em thân mến, nơi lời giải thích đầu tiên này gửi tín hữu Galát, Thánh Phaolô đã trình bày sự mới mẻ tận căn của đời sống Kitô hữu: những ai đặt niềm tin nơi Đức Giêsu Kitô được mời gọi sống trong Chúa Thánh Thần — Đấng giải thoát ta khỏi Lễ Luật nhưng đồng thời cũng làm cho Lễ Luật được nên trọn theo giới răn yêu thương. Điều này thật quan trọng!

Lễ Luật dẫn ta đến với Chúa Giêsu. Nhưng có thể anh chị em sẽ hỏi: “Thưa Cha, như vậy có nghĩa là nếu con đọc Kinh Tin Kính thì con không cần giữ các giới răn nữa sao?” — Không phải vậy! Các giới răn vẫn có giá trị như những người thầy, những

người dẫn ta đến cuộc gặp gỡ với Đức Kitô. Nhưng nếu ta bỏ quên cuộc gặp gỡ với Đức Giêsu, mà chỉ bám víu vào Lễ Luật như điều tối hậu, thì đó chính là vấn đề của các nhà giảng dạy quá khích, những người đã lén lút xâm nhập cộng đoàn Galát để gieo hoang mang.

Xin Chúa giúp chúng ta biết bước đi trong ánh sáng của các giới răn, nhưng với đôi mắt hướng về Đức Kitô, Đấng là tình yêu, và biết rằng cuộc gặp gỡ với Ngài quan trọng hơn mọi giới răn.

Tóm tắt lời Đức Thánh Cha:

Anh chị em thân mến, tiếp tục giáo lý về Thư gửi tín hữu Galát, hôm nay chúng ta suy niệm về sự mới mẻ của đời sống Kitô hữu nhờ tác động của Chúa Thánh Thần trong tâm hồn. Đối với những người chủ trương rằng cần phải tuân giữ Lễ Luật Môsê,

Thánh Phaolô khẳng định rằng Lễ Luật chỉ là phương tiện phục vụ Giao Ước Thiên Chúa đã thiết lập với dân Người. Giao Ước ấy không dựa trên việc giữ Luật, mà dựa trên đức tin vào lời hứa của Thiên Chúa. Giờ đây, lời hứa ấy đã được thực hiện trọn vẹn nơi mầu nhiệm Vượt Qua: cuộc thương khó, cái chết và sự phục sinh của Đức Kitô. Những ai tin vào Tin Mừng sẽ được giải thoát khỏi đòi hỏi của Lễ Luật, và bước vào đời sống mới nhờ Chúa Thánh Thần — Đấng hoàn tất Lễ Luật qua giới răn yêu thương.

5. Giá trị dẫn dắt của Lễ Luật

*ĐTC Phanxicô - Tiếp kiến chung,
Thứ Tư, ngày 25 tháng 8 năm 2021*

Anh chị em thân mến, chào anh chị em buổi sáng!

Thánh Phaolô, người đã yêu mến Chúa Giêsu và thấu hiểu rõ ràng thế nào là ơn cứu độ, dạy chúng ta rằng “con cái của lời hứa” (Gl 4,28) — tức là tất cả chúng ta, những người được công chính nhờ Đức Giêsu Kitô — không còn bị ràng buộc bởi Lễ Luật, nhưng được mời gọi sống một lối sống tự do theo Tin Mừng, một cách sống đầy đòi hỏi nhưng tự do. Tuy nhiên, Lễ Luật vẫn tồn tại, nhưng theo một cách khác. Cùng là Lễ Luật, cùng là Mười Điều Răn, nhưng không còn tự mình có khả năng công chính hoá kể từ khi Đức Giêsu đến. Và hôm nay, trong bài giáo lý này, tôi muốn giải thích điều đó.

Vậy theo Thư gửi tín hữu Galát, vai trò của Lễ Luật là gì? Trong đoạn chúng ta vừa nghe, Thánh Phaolô nói rằng Lễ Luật giống như một người bảo mẫu (pedagogue). Đây là một hình ảnh rất đẹp, chúng ta đã nhắc đến lần trước, và hôm nay cần hiểu cho đúng ý nghĩa của nó.

Thánh Phaolô dường như đề nghị các Kitô hữu chia lịch sử cứu độ thành hai thời kỳ, và cũng là hai giai đoạn trong chính đời sống cá nhân ngài: một là trước khi tin vào Đức Giêsu Kitô, hai là sau khi đón nhận đức tin. Ở trung tâm là biến cố Chúa Giêsu chịu chết và sống lại, mà Phaolô đã rao giảng để khơi dậy đức tin nơi Con Thiên Chúa — Đấng là nguồn ơn cứu độ, nhờ Người mà chúng ta được công chính hoá.

Như vậy, từ đức tin vào Đức Kitô, sẽ có một “trước” và một “sau” ngay cả với Lễ Luật: vì Lễ Luật vẫn còn đó, nhưng có một thái độ trước khi Chúa đến,

và một thái độ sau khi Ngài đến. Giai đoạn trước đó là “sống dưới Lễ Luật”, và ai sống theo con đường của Lễ Luật thì được cứu, được công chính. Giai đoạn sau, tức là sau khi Đức Giêsu đến, là sống theo Chúa Thánh Thần (x. Gl 5,25).

Đây là lần đầu tiên Phaolô dùng cụm từ “dưới Lễ Luật”. Cụm từ này hàm ý một tình trạng nô lệ tiêu cực, giống như nô lệ bị giam hãm. Ngài diễn tả rất rõ rằng khi sống “dưới Lễ Luật”, là giống như bị canh giữ, bị giam giữ — một thứ “giam giữ phòng ngừa”. Theo Phaolô, giai đoạn này kéo dài rất lâu — từ thời ông Môsê đến khi Chúa Giêsu đến — và vẫn tiếp tục chừng nào con người còn sống trong tội lỗi.

Mối liên hệ giữa Lễ Luật và tội lỗi được Thánh Phaolô giải thích sâu hơn trong Thư gửi tín hữu Rôma. Tóm lại, Lễ Luật giúp ta nhận ra tội lỗi, và làm cho con người ý thức được rằng mình có tội:

“Người đã làm điều này, và Lễ Luật — tức Mười Điều Răn — phán rằng: người đã phạm tội.” Thật vậy, như kinh nghiệm hằng ngày cho thấy, giới luật đôi khi lại kích thích con người phạm tội. Trong Thư Rôma, ngài viết: *“Khi chúng ta còn sống theo xác thịt, những dục vọng tội lỗi do Lễ Luật kích thích hoạt động trong các chi thể chúng ta để sinh hoa trái đưa đến sự chết. Nhưng nay chúng ta đã chết đối với Lễ Luật từng trói buộc ta”* (Rm 7,5-6). Vì sao? Vì đã có sự công chính hoá nhờ Đức Kitô Giêsu. Phaolô còn nói một cách súc tích: *“Nọc độc của sự chết là tội, sức mạnh của tội là Lễ Luật”* (1 Cr 15,56). Nghĩa là: khi sống dưới Lễ Luật, con người như bị phơi bày trước tội lỗi.

Trong bối cảnh ấy, việc nói về vai trò “sự phạm” của Lễ Luật trở nên hoàn toàn hợp lý. Nhưng Lễ Luật dẫn ta đi đâu? Dẫn đến Đức Giêsu.

Trong hệ thống giáo dục thời xưa, “người bảo mẫu” (pedagogue) không giống như chúng ta nghĩ ngày

nay. Khi ấy, “người bảo mẫu” là một nô lệ có nhiệm vụ đưa con trai của chủ đến thầy dạy, rồi lại đưa về nhà. Ông ta canh chừng, bảo vệ, và giữ cho cậu bé không cư xử sai quấy. Vai trò của ông ta mang tính kỷ luật hơn là giáo dục. Khi cậu bé đến tuổi trưởng thành, vai trò ấy chấm dứt. Người bảo mẫu mà Thánh Phaolô nói tới không phải là thầy dạy, mà là người đưa trẻ đến trường, trông coi và đưa về nhà.

Qua hình ảnh này, Thánh Phaolô muốn làm sáng tỏ vai trò của Lễ Luật trong lịch sử dân Israel. Torah — tức Lễ Luật — là hành động đầy nhân hậu của Thiên Chúa dành cho dân Người. Sau khi chọn gọi Ápraham, hành động lớn tiếp theo của Thiên Chúa là ban Lễ Luật — tức là vạch ra con đường phải theo. Dù có tính ràng buộc, Lễ Luật vẫn bảo vệ dân, giáo dục họ, uốn nắn họ, và nâng đỡ họ trong sự yếu đuối, nhất là giúp họ tránh khỏi những ảnh hưởng của dân ngoại.

Torah nói rằng: “Chỉ có một Thiên Chúa, và chính Người dẫn dắt chúng ta trên đường đi.” Đó là hành động thiện hảo của Chúa. Và vì thế, Thánh Phaolô gọi giai đoạn này là “thời niên thiếu”. Ngài viết: “Người thừa kế, khi còn là trẻ nhỏ, thì chẳng khác gì nô lệ, dù làm chủ tất cả gia tài; nhưng còn sống dưới quyền giám hộ cho đến thời hạn do cha ấn định. Cũng vậy, khi chúng ta còn là trẻ nhỏ, chúng ta làm nô lệ cho các yếu tố sơ khai của thế gian” (Gl 4,1-3).

Vì thế, xác tín của Thánh Phaolô là: Lễ Luật có một vai trò tích cực như người bảo mẫu dẫn dắt, nhưng chỉ trong một thời kỳ giới hạn. Nó không thể kéo dài mãi, vì nó gắn liền với tiến trình trưởng thành của con người và việc chọn lựa sống trong tự do. Khi một người đã đến với đức tin, thì Lễ Luật hoàn tất sứ mạng dẫn dắt và phải nhường chỗ cho một quyền bính khác.

Điều đó có nghĩa là gì? Có phải sau Lễ Luật, ta có thể nói: “Tôi tin vào Chúa Giêsu rồi thì tôi muốn làm gì cũng được?” — Không phải vậy! Các giới răn vẫn còn, nhưng chúng không làm cho ta nên công chính. Điều công chính hoá con người chính là Đức Giêsu Kitô. Giới răn phải được tuân giữ, nhưng không phải như cứu cánh, vì ơn công chính là do Đức Giêsu ban tặng cách nhưng không. Gặp gỡ Đức Giêsu chính là ân sủng vô điều kiện. Công trạng duy nhất là mở lòng ra đón nhận Ngài.

Vậy thì, ta phải làm gì với các giới răn? — Phải giữ, nhưng với tư cách là phương tiện để gặp gỡ Chúa Giêsu.

Giáo huấn này về giá trị của Lễ Luật rất quan trọng, và cần được suy ngẫm cẩn thận, để tránh những hiểu lầm hoặc bước đi sai lạc. Sẽ rất ích lợi nếu mỗi người tự hỏi: Tôi còn đang sống trong thời kỳ cần đến Lễ Luật không? Hay tôi đã ý thức rõ rằng

mình đã lãnh nhận ơn làm con cái Thiên Chúa và được mời gọi sống trong tình yêu?

Tôi sống thế nào? Có phải tôi chỉ sợ tội để tránh hoả ngục, hay tôi đang sống với niềm hy vọng và niềm vui của ơn cứu độ nhưng không trong Đức Giêsu Kitô?

Đây là một câu hỏi tốt. Và thêm một câu nữa: Tôi có khinh thường các giới răn không? — Không! Tôi vẫn giữ các giới răn, nhưng không xem chúng là tuyệt đối, vì tôi biết rằng chính Đức Giêsu Kitô mới là Đấng công chính hoá tôi.

Tóm tắt lời Đức Thánh Cha:

Anh chị em thân mến, tiếp tục loạt bài giáo lý về Thư gửi tín hữu Galát, hôm nay chúng ta suy niệm về cách Thánh Phaolô dạy rằng đức tin vào Đức Giêsu Kitô mang lại tự do trong Thánh Thần, giải thoát người tín hữu khỏi những đòi hỏi của Lễ Luật Môsê. Đối với Phaolô, Lễ Luật có vai trò “giáo dục” — là quà tặng nhân hậu của Thiên Chúa, buộc con người vâng phục, đồng thời cho thấy sự tội lỗi và nhu cầu cần được cứu độ. Khi Đức Kitô đến và ban ơn cứu độ, Lễ Luật được hoàn tất trong Tin Mừng về sự sống mới và tự do trong Chúa Thánh Thần.

6. Những Nguy Cơ Của Lễ Luật

*ĐTC Phanxicô - Tiếp kiến chung,
Thứ Tư, ngày 25 tháng năm 2021*

Anh chị em thân mến, chào anh chị em buổi sáng!

Thư gửi tín hữu Galát kể lại một sự kiện khá đáng ngạc nhiên (Gl 2,11-14). Như chúng ta vừa nghe, Thánh Phaolô nói rằng ngài đã khiển trách ông Kêpha (tức Phêrô) trước mặt cộng đoàn ở Antiôkia vì cách hành xử của ông không đúng đắn. Điều gì đã xảy ra nghiêm trọng đến mức Phaolô cảm thấy cần phải nói những lời mạnh mẽ với Thánh Phêrô như vậy? Có phải Phaolô đã phản ứng thái quá, để tính khí chi phối mà không tự kiểm chế được? Chúng ta sẽ thấy rằng không phải vậy. Một lần nữa, vấn đề cốt lõi là mối tương quan giữa Lễ Luật và tự do, một điều chúng ta cần thường xuyên trở lại suy niệm. Khi viết cho tín hữu Galát, Phaolô cố ý nhắc lại sự việc xảy ra nhiều năm trước tại Antiôkia.

Ngài muốn nhấn mạnh rằng các Kitô hữu tuyệt đối không nên nghe theo những kẻ rao giảng rằng cần phải chịu cắt bì, tức là phải sống "dưới Lễ Luật" với tất cả những quy định của nó. Hãy nhớ rằng chính những kẻ giảng dạy quá khích này đã đến và gây hoang mang, khiến cộng đoàn mất đi sự bình an. Điều mà Phaolô chỉ trích ở Phêrô là cách hành xử của ông khi ngồi ăn. Đối với người Do Thái, Lễ Luật cấm ngồi ăn chung với người ngoại. Thế nhưng chính Thánh Phêrô, trong một dịp khác, đã đến nhà ông Cornêliô — một sĩ quan Rôma — tại Xêdarê, dù biết rằng như thế là vi phạm Lễ Luật. Khi ấy, ông đã nói: “Thiên Chúa đã cho tôi thấy không nên coi ai là ô uế hay không thanh sạch” (Cv 10,28). Sau khi trở về Giêrusalem, những Kitô hữu gốc Do Thái trách móc ông vì việc này.

Nhưng Phêrô đã biện minh: “Tôi nhớ lại lời Chúa phán: 'Gioan đã làm phép rửa bằng nước, còn anh thì sẽ được rửa bằng Thánh Thần.'”

Vậy nếu Thiên Chúa đã ban cùng một ơn cho họ như đã ban cho chúng ta, khi chúng ta tin vào Chúa Giêsu Kitô, thì tôi là ai mà dám cản Thiên Chúa?”(Cv 11,16-17). Chúng ta hãy nhớ: chính khi Phêrô đến nhà ông Cornêliô, Chúa Thánh Thần đã ngự xuống trên nhà ấy. Một điều tương tự đã xảy ra tại Antiôkia, khi Phaolô có mặt. Ban đầu, Phêrô vẫn ăn uống chung với các tín hữu gốc dân ngoại mà không gặp khó khăn gì. Nhưng khi có một nhóm Kitô hữu gốc Do Thái từ Giêrusalem đến, ông liền rút lui, không còn ăn cùng họ nữa, vì ông sợ bị chỉ trích. Và chính hành động này là lỗi lầm — Phêrô quan tâm đến dư luận hơn là sự thật. Điều này nghiêm trọng trong mắt Phaolô, bởi vì các môn đệ khác cũng noi theo Phêrô, trong đó có cả Barnaba, người đã cùng Phaolô rao giảng Tin Mừng cho tín hữu Galát (x. Gl 2,13). Như thế, vô tình, Phêrô với thái độ lúc thế này, lúc thế khác, không rõ ràng, không trung thực, đã gây ra sự chia rẽ bất công trong cộng đoàn: “Tôi là người thanh sạch... tôi phải giữ điều này... điều kia không được làm...”.

Trong lời khiển trách — và đây chính là trọng tâm — Phaolô đã dùng từ “giả hình” (x. Gl 2,13). Một từ rất quan trọng, và được lặp lại nhiều lần trong Kinh Thánh: giả hình. Chắc hẳn ai trong chúng ta cũng hiểu ý nghĩa từ này. Sự tuân giữ Lễ Luật cách bề ngoài, như các Kitô hữu lúc đó, đã dẫn đến thái độ giả hình, và Thánh Phaolô muốn chống lại điều này một cách mạnh mẽ và dứt khoát.

Phaolô là người ngay thẳng, dù ngài có nhiều khuyết điểm — tính khí rất nóng — nhưng ngài là người chân thành. Vậy giả hình là gì? Khi chúng ta nói: “Hãy coi chừng, người đó là kẻ giả hình”, ta muốn nói gì? Giả hình chính là nỗi sợ sự thật.

Người giả hình sợ phải sống thật, nên thích giả vờ, thích che đậy. Họ trang điểm cho tâm hồn, cho cách hành xử, cho sự hiện diện của mình: điều đó không phải là sự thật. “Tôi sợ phải sống đúng với con người mình, nên tôi khoác lên một lớp mặt nạ.” Giả vờ khiến người ta thiếu can đảm để nói ra sự thật;

và vì thế, họ né tránh bốn phen nói sự thật mọi nơi, mọi lúc, bất kể hoàn cảnh.

Giả vờ dẫn đến nửa sự thật, mà nửa sự thật thì không còn là sự thật. Đó là cách sống không trung thực. Và như tôi đã nói, giả hình ngăn cản con người sống thật với chính mình, và thiếu can đảm để sống và nói sự thật. Khi đó, người ta hủy hoại sự hiệp nhất — điều mà chính Chúa Giêsu đã cầu nguyện cho Hội Thánh.

Trong một môi trường sống theo hình thức bề ngoài, “virus giả hình” lan rất nhanh. Đó là nụ cười không xuất phát từ con tim, là thái độ luôn tìm cách làm hài lòng mọi người mà thực chất chẳng thân thiết với ai.

Trong Kinh Thánh, có nhiều ví dụ về việc tố cáo sự giả hình. Một chứng từ rất đẹp là câu chuyện ông Elêadar — một cụ già đạo đức bị ép buộc giả vờ ăn thịt cúng thần, nhằm cứu mạng sống mình: giả vờ là

đang ăn thịt heo, nhưng thực chất là món khác. Nhưng ông đã từ chối và trả lời: *“Giả vờ như vậy thì không xứng đáng với tuổi tác của tôi; kéo nhiều người trẻ sẽ nghĩ rằng ông Elêadar ở tuổi 90 mà lại bỏ đạo, và vì sự giả vờ của tôi, họ sẽ bị lạc đường, trong khi tôi lại làm ô nhục tuổi già của mình”* (2 Mcb 6,24-25). Ông là một người ngay thẳng, không chọn con đường giả hình. Một tấm gương tuyệt vời để chúng ta noi theo và tránh xa giả hình! Trong các sách Tin Mừng, Chúa Giêsu nhiều lần khiển trách những người giả hình — những người bề ngoài có vẻ công chính, nhưng bên trong thì đầy gain dối và bất công (x. Mt 23,13-29). Nếu anh chị em có thời gian hôm nay, hãy mở chương 23 Tin Mừng theo thánh Matthêu và đếm xem bao nhiêu lần Chúa Giêsu nói: “đồ giả hình, đồ giả hình, đồ giả hình...” — để thấy Chúa ghét sự giả hình đến mức nào!

Người giả hình là người giả vờ, nịnh bợ và lừa dối, vì họ luôn sống đeo mặt nạ, không dám đối diện với sự thật. Và vì thế, họ không thể yêu thương thật lòng: người giả hình không biết yêu. Họ sống vì ích kỷ, không đủ dũng khí để sống chân thành và bộc lộ trái tim thật của mình.

Sự giả hình có thể xảy ra ở mọi nơi: nơi làm việc, người ta giả vờ là bạn, nhưng rồi lại đâm sau lưng nhau vì cạnh tranh. Trong chính trị, không thiếu những kẻ sống một cách trước công chúng, nhưng hoàn toàn khác trong đời tư. Và trong Giáo Hội, giả hình là điều đáng ghét nhất — nhưng thật đáng tiếc, giả hình vẫn tồn tại, và có nhiều Kitô hữu và cả thừa tác viên sống giả hình. Chúng ta không bao giờ được quên lời Chúa Giêsu: *“Hễ ‘có’ thì phải nói ‘có’, ‘không’ thì phải nói ‘không’; thêm thắt điều gì là do ác thần mà ra”* (Mt 5,37).

Anh chị em thân mến, hôm nay chúng ta hãy suy nghĩ về sự giả hình mà Phaolô đã lên án, và Chúa Giêsu cũng đã lên án. Chúng ta đừng sợ sống thật,

nói thật, đón nhận sự thật, và để cho sự thật uốn nắn đời sống mình. Vì chỉ trong sự thật, chúng ta mới có thể yêu thương, và gìn giữ sự hiệp nhất trong Giáo Hội — điều mà chính Chúa Giêsu đã tha thiết cầu nguyện.

Tóm tắt lời Đức Thánh Cha:

Anh chị em thân mến, tiếp tục giáo lý về Thư gửi tín hữu Galát, hôm nay chúng ta suy niệm việc Thánh Phaolô đã khiển trách Thánh Phêrô. Phêrô từng ăn chung với các tín hữu gốc dân ngoại, nhưng khi có nhóm Kitô hữu gốc Do Thái đến từ Giêrusalem, ông ngừng làm điều đó vì sợ bị chỉ trích. Đối với Phaolô, đây là một hành vi giả hình (Gl 2,13), gây chia rẽ trong cộng đoàn. Giả hình là nỗi sợ sự thật, là sống trong giả vờ, nói một đằng làm một nẻo, và điều này lây lan như một loại virus. Chúng ta thấy sự giả hình trong nơi làm việc, trong chính trị, và đáng buồn thay là cả trong Giáo Hội. Chúa Giêsu dạy: “Có thì nói có, không thì nói không” (Mt 5,37). Sống khác đi là phá hoại sự hiệp nhất trong Hội Thánh, điều mà chính Chúa đã cầu xin Chúa Cha cho chúng ta.

7. Những người Galát khờ dại

*ĐTC Phanxicô - Tiếp kiến chung,
Thứ Tư, ngày 1 tháng 9 năm 2021*

Anh chị em thân mến, chào anh chị em buổi sáng!

Chúng ta sẽ tiếp tục phần giải thích Thư của Thánh Phaolô gửi tín hữu Galát. Những gì chúng ta đang học hỏi không phải là điều mới lạ, cũng không phải là suy đoán cá nhân, mà là chính lời dạy của Thánh Phaolô trong một cuộc xung đột nghiêm trọng với các tín hữu Galát. Đây cũng chính là Lời Chúa, vì đã được đưa vào trong Kinh Thánh. Không phải là điều ai đó tự bịa ra, mà là điều đã thực sự xảy ra, và vẫn còn đang lặp lại trong lịch sử. Đây đơn thuần là một bài giáo lý về Lời Chúa trong Thư gửi tín hữu Galát — không hơn, không kém. Chúng ta cần luôn ghi nhớ điều này.

Trong các bài giáo lý trước, chúng ta đã thấy Thánh Phaolô cho các Kitô hữu đầu tiên tại Galát biết sự

nguy hiểm của việc rời xa con đường mà họ đã khởi sự khi đón nhận Tin Mừng. Thật vậy, nguy cơ chính là rơi vào hình thức bề ngoài, vốn là một trong những cám dỗ dẫn đến giả hình, như chúng ta đã nói lần trước. Khi người ta sa vào hình thức, thì họ phủ nhận phẩm giá mới mà họ đã lãnh nhận: phẩm giá của những người đã được Đức Kitô cứu chuộc.

Đoạn Thánh Phaolô viết mà chúng ta vừa nghe là phần đầu của phần hai trong bức thư. Cho đến đây, ngài đã nói về đời mình và ơn gọi của mình: về cách ân sủng của Thiên Chúa đã biến đổi hoàn toàn cuộc đời ngài, đặt ngài hoàn toàn vào sứ vụ loan báo Tin Mừng. Lúc này, Phaolô trực tiếp thách thức tín hữu Galát: ngài đặt trước mặt họ những chọn lựa mà họ đã thực hiện, cũng như tình trạng hiện tại của họ — một tình trạng có thể khiến họ đánh mất kinh nghiệm ân sủng mà họ đã từng sống.

Những lời Thánh Phaolô dùng để nói với họ rõ ràng không hề nhẹ nhàng — chúng ta đã nghe thấy. Trong các thư khác, ngài thường dùng những từ như “anh em” hay “anh chị em thân mến”, nhưng ở đây thì không. Ngài giận dữ. Ngài gọi họ là “Hỡi những người Galát”, và không dưới hai lần gọi họ là “ngu dại” (khờ dại) — một cách gọi không mấy lịch sự. Nhưng không phải vì họ thiếu thông minh, mà là vì gần như vô thức, họ đang đánh mất đức tin vào Đức Kitô mà trước đó họ đã đón nhận một cách đầy nhiệt thành. Họ “khờ dại” vì không nhận ra rằng họ đang đứng trước nguy cơ đánh mất kho tàng quý giá nhất: vẻ đẹp và sự mới mẻ của Đức Kitô.

Sự kinh ngạc và nỗi buồn của vị Tông đồ rất rõ ràng. Với ít nhiều cay đắng, Phaolô nhắc lại cho họ việc rao giảng đầu tiên, nhờ đó họ đã có cơ hội đón nhận một tự do mới mẻ chưa từng có. Phaolô đặt ra những câu hỏi cho tín hữu Galát, với mục đích đánh động lương tâm của họ — vì thế, giọng điệu ngài

trở nên mạnh mẽ. Đó là những câu hỏi tu từ, bởi họ biết rõ rằng việc họ tin vào Đức Kitô là nhờ ân sủng, được ban qua lời rao giảng Tin Mừng. Phaolô đưa họ trở về với điểm khởi đầu của ơn gọi Kitô hữu. Lời họ nghe từ Phaolô là lời loan báo về tình yêu Thiên Chúa, được tỏ hiện trọn vẹn nơi cái chết và sự phục sinh của Đức Giêsu.

Phaolô không thể tìm ra cách diễn đạt nào mạnh mẽ hơn điều ngài có lẽ đã lặp lại nhiều lần trong các bài giảng: *“Tôi sống, nhưng không còn phải là tôi, mà là Đức Kitô sống trong tôi. Hiện nay tôi sống kiếp phàm nhân trong niềm tin vào Con Thiên Chúa, Đấng đã yêu mến tôi và hiến mạng vì tôi”* (Gl 2,20). Phaolô không muốn biết gì ngoài Chúa Kitô chịu đóng đinh (x. 1 Cr 2,2). Tín hữu Galát phải hướng về sự kiện này, không để mình bị lôi cuốn bởi những lời rao giảng khác.

Tóm lại, Phaolô muốn làm cho họ ý thức rõ điều gì đang bị đe dọa: đừng để mình bị mê hoặc bởi “tiếng hát của các nàng tiên”, những kẻ dẫn họ đến một thứ tôn giáo đặt nền tảng chỉ trên việc tuân giữ các giới luật một cách máy móc, mà phủ nhận sự nhưng không của ơn cứu độ.

Các tín hữu Galát hiểu rất rõ Phaolô đang nói gì. Họ đã có kinh nghiệm về hoạt động của Chúa Thánh Thần trong cộng đoàn của họ, cũng như ở các Giáo Hội khác. Bác ái và các đặc sủng đã được thể hiện nơi họ. Khi bị chất vấn, họ phải nhìn lại và thừa nhận rằng những gì họ đã sống là hoa trái của sự mới mẻ do Thánh Thần mang lại. Việc họ đến với đức tin bắt đầu từ sáng kiến của Thiên Chúa, chứ không phải từ con người. Chính Chúa Thánh Thần là tác nhân của kinh nghiệm ấy. Mà bây giờ, họ lại đặt Thánh Thần sang một bên, để quay trở về với các việc làm, với sự chu toàn giới luật, thì quả là khờ dại.

Sự thánh thiện phát xuất từ Thánh Thần, và là ân sủng nhưng không của ơn cứu chuộc nơi Đức Giêsu, chứ không đến từ công trạng con người.

Và như vậy, Thánh Phaolô cũng mời gọi chúng ta suy nghĩ: Chúng ta sống đức tin của mình thế nào? Tình yêu của Đức Kitô — Đấng chịu đóng đinh và sống lại — có thật sự ở trung tâm đời sống hằng ngày của chúng ta không? Hay chúng ta chỉ hài lòng với vài thực hành tôn giáo bề ngoài để xoa dịu lương tâm? Chúng ta sống đức tin của mình ra sao? Chúng ta có bám lấy kho tàng quý giá, vẻ đẹp của sự mới mẻ nơi Đức Kitô, hay chúng ta bị cuốn hút bởi những điều hấp dẫn thoáng qua, nhưng rồi để lại trống rỗng trong lòng?

Những thứ chóng qua thường gõ cửa lòng ta mỗi ngày, nhưng chúng chỉ là ảo ảnh buồn, khiến ta sống hời hợt và không nhận ra điều gì mới là điều đáng sống thật sự.

Anh chị em thân mến, dù khi chúng ta có thể bị cám dỗ để quay bước, Thiên Chúa vẫn tiếp tục ban ơn của Ngài. Trong suốt lịch sử, và cả hôm nay, có những điều xảy ra tương tự như với tín hữu Galát. Vẫn có những người đến với chúng ta, và bảo rằng: “Không, sự thánh thiện nằm ở chỗ này, ở những giới luật này, anh phải làm điều này điều kia...”, và họ đề nghị một lối sống đạo cứng nhắc, lấy đi sự tự do trong Thánh Thần mà Đức Kitô đã mang lại cho chúng ta.

Hãy cẩn thận với sự cứng nhắc mà người ta đưa ra cho anh chị em. Vì phía sau sự cứng nhắc thường có điều gì đó không tốt, không phải là Thần Khí của Thiên Chúa. Chính vì vậy, bức thư này sẽ giúp chúng ta không nghe theo những đề nghị cực đoan, những điều có thể kéo lùi đời sống thiêng liêng của ta, và giúp ta tiến bước trong ơn gọi Vượt Qua của Đức Giêsu.

Đó là điều mà Phaolô nhấn mạnh với tín hữu Galát, khi nhắc họ nhớ rằng Chúa Cha “*vẫn ban Thánh Thần cho anh em và thực hiện các phép lạ giữa anh em*” (Gl 3,5). Ngài nói ở thì hiện tại, chứ không nói “đã ban” hay “đã làm”, mà nói “vẫn đang ban”, “vẫn đang thực hiện”. Dù chúng ta có làm khó Thánh Thần vì tội lỗi hay sự yếu đuối của mình, Thiên Chúa không bao giờ bỏ rơi chúng ta. Ngài luôn ở gần ta với lòng thương xót. Ngài giống như người cha ngày ngày lên sân thượng chờ đứa con trở về — tình yêu của Chúa Cha không bao giờ biết mỏi mệt!

Chúng ta hãy xin ơn khôn ngoan để luôn ý thức được thực tại ấy, và xa lánh những kẻ cực đoan, những người rao giảng một thứ khổ chế nhân tạo, xa lạ với mẫu nhiệm Phục Sinh của Đức Kitô. Khổ chế là cần thiết, nhưng là khổ chế có sự khôn ngoan của Thánh Thần, chứ không phải khổ chế do người phàm đặt ra theo kiểu giả tạo.

Tóm tắt lời Đức Thánh Cha:

Anh chị em thân mến, trong loạt bài giáo lý về Thư gửi tín hữu Galát, chúng ta đã thấy Thánh Phaolô nhấn mạnh đến sự sống mới trong Đức Kitô, giải thoát người tín hữu khỏi lối sống đạo chỉ dựa trên việc tuân giữ tỉ mỉ các giới luật. Phaolô nhắc tín hữu Galát nhớ lại ân sủng cứu độ họ đã lãnh nhận nhờ đức tin vào Tin Mừng về cái chết và sự phục sinh của Đức Kitô, cùng với kinh nghiệm sống động của Chúa Thánh Thần trong cộng đoàn.

Phaolô cũng nêu chứng tá đời mình: “Tôi sống, nhưng không còn là tôi, mà là Đức Kitô sống trong tôi... trong đức tin vào Con Thiên Chúa, Đấng đã yêu tôi và hiến mạng vì tôi” (Gl 2,20). Khi nhấn gửi tín hữu Galát, Phaolô cũng đang nói với mỗi người chúng ta: hãy vui mừng vì được công chính nhờ đức tin nơi Đức Kitô, và hãy làm chứng cách xác tín cho lòng thương xót của Thiên Chúa qua đời sống hằng ngày.

8. Chúng ta là con cái Thiên Chúa

ĐTC Phanxicô - Tiếp kiến chung, Thứ Tư, ngày 8 tháng 9 năm 2021

Anh chị em thân mến, chào anh chị em buổi sáng!

Chúng ta hãy tiếp tục hành trình đào sâu đức tin của mình — đức tin của chúng ta — dưới ánh sáng của Thư Thánh Phaolô gửi tín hữu Galát. Vị Tông đồ luôn nhấn mạnh với các Kitô hữu ấy đừng quên sự mới mẻ trong mạc khải của Thiên Chúa, điều đã được loan báo cho họ. Hoàn toàn đồng thuận với thánh Gioan Tông đồ (x. 1 Ga 3,1-2), Thánh Phaolô khẳng định rằng nhờ đức tin vào Đức Giêsu Kitô, chúng ta thực sự trở thành con cái Thiên Chúa và cũng là người thừa kế của Ngài.

Chúng ta, các Kitô hữu, thường coi nhẹ thực tại cao cả này — được làm con cái Thiên Chúa. Thay vào đó, chúng ta nên nhớ lại một cách biết ơn giây phút

mà chúng ta được trở thành con cái Thiên Chúa, tức là ngày lãnh nhận Bí tích Rửa Tội. Nhớ lại để sống món quà vĩ đại ấy với sự ý thức lớn hơn. Nếu hôm nay tôi hỏi anh chị em: “Ai trong số các bạn biết chính xác ngày mình được rửa tội?”, chắc không có nhiều cánh tay giơ lên... Nhưng đó chính là ngày chúng ta được cứu độ, là ngày chúng ta trở nên con cái Thiên Chúa. Những ai chưa biết thì nên hỏi cha mẹ đỡ đầu, cha mẹ ruột, cô, chú: “Con được rửa tội ngày nào?”. Và nên nhớ ngày đó hằng năm, bởi vì đó là ngày định đoạt căn tính của chúng ta. Đồng ý chứ? Mọi người sẽ làm điều này chứ? [Đám đông đáp.] Ừm... cái “vâng” này cũng tạm tạm thôi! [Cười]. Chúng ta tiếp tục nhé.

Thực vậy, một khi “đức tin đến” trong Đức Giêsu Kitô (c.25), thì một điều kiện hoàn toàn mới đã được thiết lập: chúng ta được làm con cái Thiên Chúa. Tuy nhiên, điều mà Thánh Phaolô nói đến không

phải là tình con cái chung chung của toàn thể nhân loại với cùng một Đấng Tạo Hoá. Không, ngài khẳng định rằng chính nhờ đức tin, chúng ta trở thành con cái Thiên Chúa “trong Đức Kitô” (c.26). Chính “trong Đức Kitô” làm nên sự khác biệt. Không chỉ là con cái Thiên Chúa theo nghĩa phổ quát, như mọi người: vì tất cả nhân loại, bất kể tôn giáo, đều là thụ tạo của Thiên Chúa. Nhưng chỉ “trong Đức Kitô”, chúng ta mới thật sự là con cái theo nghĩa sâu xa, nhờ được dự phần vào ơn cứu chuộc của Ngài — và điều này được thực hiện nơi Bí tích Rửa Tội. Đức Giêsu đã trở thành anh em của chúng ta, và nhờ cái chết và sự phục sinh của Ngài, chúng ta được giao hoà với Chúa Cha. Ai đón nhận Đức Kitô trong đức tin thì mặc lấy Đức Kitô và phẩm giá làm con Thiên Chúa qua Bí tích Rửa Tội (x. c.27).

Trong các thư của mình, Thánh Phaolô nhiều lần nhắc đến Rửa Tội. Đối với ngài, được rửa tội có nghĩa là thực sự được dự phần vào mầu nhiệm của

Đức Giêsu. Ví dụ, trong thư gửi tín hữu Rôma, ngài nói rằng chúng ta đã chết với Đức Kitô và được mai táng với Ngài qua Bí tích Rửa Tội để được sống với Ngài (x. Rm 6,3-14). Chết với Đức Kitô, chôn với Ngài để sống lại với Ngài. Đây chính là ân sủng của Rửa Tội: được dự phần vào cái chết và sự phục sinh của Đức Giêsu.

Do đó, Rửa Tội không chỉ là một nghi thức bên ngoài. Người lãnh nhận được biến đổi sâu thẳm bên trong, trong cốt lõi của hữu thể, và lãnh nhận một sự sống mới, chính là sự sống giúp họ có thể thân thưa với Thiên Chúa bằng danh xưng “Abba” – “cha yêu dấu”, hay “bố ời” (x. Gl 4,6).

Phaolô còn mạnh dạn khẳng định rằng căn tính mới nhận được nhờ Rửa Tội vượt lên trên mọi sự khác biệt về sắc tộc, tôn giáo hay xã hội. Ngài viết: “*Không còn Do Thái hay Hy Lạp*”, cũng không còn “*nô lệ hay tự do*”, “*nam hay nữ*” (Gl 3,28).

Chúng ta thường đọc những câu này quá nhanh mà không cảm nhận được tính cách mạng trong lời nói ấy.

Nói với tín hữu Galát rằng trong Đức Kitô “không còn Do Thái hay Hy Lạp” là một cuộc đảo lộn triệt để trong nhận thức tôn giáo - sắc tộc thời đó. Người Do Thái vốn coi mình là dân riêng, cao hơn dân ngoại (x. Rm 2,17-20; 9,4-5). Nên không có gì lạ khi lời dạy mới mẻ của Phaolô bị xem là lạc giáo: “Sao? Mọi người đều bằng nhau à? Nhưng chúng ta khác nhau mà!”. Nghe có vẻ sai trái, phải không?

Tương tự, sự bình đẳng giữa người tự do và nô lệ mà Phaolô nói đến cũng gây chấn động xã hội thời đó. Trong xã hội cổ đại, người tự do có mọi quyền, còn người nô lệ thì bị phủ nhận cả nhân phẩm. Điều này vẫn còn xảy ra ngày nay: còn rất nhiều người trên thế giới không có quyền được ăn, không có quyền được học hành, không có quyền làm việc —

những người này là nô lệ hiện đại, sống bên lề xã hội, bị bóc lột bởi nhiều hình thức khác nhau.

Và cuối cùng, Phaolô nói đến sự bình đẳng giữa nam và nữ trong Đức Kitô — điều này thật sự mang tính cách mạng vào thời đó, và ngày nay vẫn cần được khẳng định. Biết bao lần chúng ta vẫn nghe những lời xem thường phụ nữ: “Chuyện đó để phụ nữ làm!”. Nhưng đàn ông và phụ nữ có cùng phẩm giá, và trong lịch sử (và cả ngày nay) vẫn tồn tại một hình thức nô lệ hoá phụ nữ khi họ không có những cơ hội như nam giới.

Vì thế, như chúng ta thấy, Thánh Phaolô khẳng định sự hiệp nhất sâu xa nơi tất cả những người đã lãnh nhận Bí tích Rửa Tội — dù là ai, trong điều kiện nào — tất cả đều bình đẳng vì đều là tạo vật mới trong Đức Kitô. Mọi khác biệt trở nên thứ yếu khi so với phẩm giá làm con cái Thiên Chúa, vì chính Thiên Chúa, trong tình yêu, đã tạo nên sự bình đẳng thực sự và bền vững.

Anh chị em thân mến, như thế, chúng ta được mời gọi sống một đời sống mới, đời sống bắt nguồn từ căn tính làm con cái Thiên Chúa. Bình đẳng vì chúng ta là con cái của Thiên Chúa, và là con cái vì Đức Kitô đã cứu chuộc chúng ta, và chúng ta đạt được phẩm giá ấy qua Bí tích Rửa Tội.

Hôm nay, điều cấp thiết là chúng ta phải tái khám phá vẻ đẹp của việc được làm con cái Thiên Chúa, và sống với nhau như anh chị em, vì tất cả chúng ta đều được hiệp nhất trong Đức Kitô. Mọi khác biệt, chia rẽ do xã hội dựng nên không nên tồn tại nơi những người tin vào Đức Kitô.

Thánh Giacôbê đã cảnh báo về điều này: “Hãy coi chừng sự thiên vị”. Khi ai đó vào nhà thờ với nhẫn vàng, ăn mặc sang trọng, thì ta mời họ lên hàng ghế đầu. Nhưng người nghèo rách rưới thì bị xếp ngồi phía sau. Chúng ta tạo ra sự phân biệt mà không hay biết. Nhưng không — chúng ta đều bình đẳng.

Thay vào đó, chúng ta có một ơn gọi phải thể hiện rõ ràng sự hiệp nhất của toàn thể nhân loại (x. *Lumen Gentium*, 1). Mọi thứ làm tăng sự chia rẽ và phân biệt giữa người với người — trước mặt Thiên Chúa — không còn chỗ đứng nữa, vì ơn cứu độ trong Đức Kitô đã xoá bỏ chúng.

Điều quan trọng là đức tin, hành động theo con đường hiệp nhất mà Chúa Thánh Thần hướng dẫn. Trách nhiệm của chúng ta là bước đi vững vàng trên con đường này, trên nền tảng bình đẳng được xây dựng bởi ơn cứu chuộc của Đức Giêsu.

Và đừng quên khi về đến nhà: “Tôi được rửa tội ngày nào?”. Hãy tìm hiểu, để luôn nhớ ngày ấy. Và đến ngày đó, hãy mừng lễ, vì đó là ngày bạn được sinh ra làm con cái Thiên Chúa. Xin cảm ơn!

Tóm tắt lời Đức Thánh Cha:

Anh chị em thân mến, trong loạt bài giáo lý về Thư Thánh Phaolô gửi tín hữu Galát, hôm nay chúng ta suy niệm về sự mới mẻ triệt để nơi đời sống của người tin vào Đức Kitô. Qua việc nhập thể, chịu chết và sống lại, Con Thiên Chúa đã giao hoà chúng ta với Chúa Cha và ban cho chúng ta phẩm giá làm con Thiên Chúa.

Nhờ đức tin và Bí tích Rửa Tội, chúng ta được biến đổi nội tâm, trở thành tạo vật mới trong Đức Kitô. Căn tính này vượt lên trên mọi khác biệt sắc tộc, xã hội và giới tính: trong Đức Kitô, “không còn Do Thái hay Hy Lạp, nô lệ hay tự do, nam hay nữ” (Gl 3,28).

Chúng ta hãy ý thức phẩm giá được làm con cái Thiên Chúa, biết hóa giải mọi chia rẽ, và sống trọn vẹn ơn gọi hiệp nhất trong Đức Kitô, trở nên chứng nhân sống động cho kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa dành cho toàn thể nhân loại (x. *Gaudium et Spes*, 1).

9. Đời sống trong đức tin

*ĐTC Phanxicô - Tiếp kiến chung,
Thứ Tư, ngày 29 tháng 9 năm 2021*

Anh chị em thân mến, chào anh chị em buổi sáng!

Trong hành trình đào sâu giáo huấn của Thánh Phaolô, hôm nay chúng ta gặp một chủ đề khó nhưng rất quan trọng: đó là sự công chính hoá (justification). Vậy “công chính hoá” là gì?

Trong hành trình đào sâu giáo huấn của Thánh Phaolô, hôm nay chúng ta gặp một chủ đề khó nhưng rất quan trọng: đó là sự công chính hoá (justification). Vậy “công chính hoá” là gì?

“Nhưng thưa Cha, con tuân giữ hết các điều răn, chẳng phải vì thế mà con nên công chính sao?”

– Không, ơn công chính hoá đến trước tất cả những điều ấy. Không ai tự làm cho mình nên công chính.

Có Đấng đã làm cho con nên công chính rồi, đó là Đức Giêsu Kitô. Dù chúng ta là tội nhân, nhưng trong sâu thẳm, chúng ta đã được công chính hoá nhờ ân sủng của Người.

Vậy “công chính hoá” ẩn chứa điều gì? Theo Thánh Phaolô và giáo huấn Hội Thánh, ta có thể hiểu đơn giản rằng: công chính hoá là kết quả của lòng thương xót Chúa, Đấng ban ơn tha thứ cách nhưng không cho ta (x. Sách Giáo Lý HTCG, số 1990).

Thiên Chúa của chúng ta là Đấng giàu lòng thương xót, luôn kiên nhẫn và nhân từ, luôn sẵn sàng tha thứ. Chính nhờ cái chết của Đức Kitô mà tội lỗi bị tiêu diệt, và ơn tha thứ cùng ơn cứu độ được ban cho tất cả chúng ta cách dứt khoát và vĩnh viễn. Nhờ thế, ta được đón nhận trở lại trong tương quan nguyên thủy giữa Thiên Chúa và con người — như trước khi có tội lỗi. Công chính hoá là hồng ân phục hồi sự vô tội mà ta đã đánh mất do tội lỗi.

Làm sao để được công chính hoá? Thánh Phaolô cho thấy rằng: chúng ta được công chính hoá nhờ ân sủng, hoàn toàn là do ơn Chúa ban, không do công trạng cá nhân.

“Vậy con có thể đến gặp thẩm phán, trả tiền để được công chính hoá như một số người làm không?”

– Không. Không thể mua được điều đó. Đã có một Đấng trả giá thay cho tất cả, đó là Đức Kitô. Chính từ Người mà ơn thánh của Chúa Cha được tuôn đổ xuống trên chúng ta: ơn công chính hoá đến từ thập giá.

Thánh Phaolô luôn ghi nhớ biến cố đã thay đổi cuộc đời ngài: cuộc gặp gỡ với Đấng Phục Sinh trên đường đến Đa-mát. Từ một người đầy kiêu hãnh, khắt khe trong việc giữ Lễ Luật, ngài đã trở thành một người được chinh phục bởi Đức Kitô, nhận ra rằng: con người không nên công chính nhờ công sức bản thân, mà chính Đức Kitô và ân sủng của Người mới làm cho ta nên công chính.

Vì thế, Phaolô đã từ bỏ tất cả những gì trước kia ngài xem là lợi lộc, để đạt đến sự hiểu biết sâu xa về Đức Kitô (x. Pl 3,7). Vì chỉ ân sủng Thiên Chúa mới cứu độ chúng ta, chứ không phải công trạng cá nhân.

Điều này đem lại cho ta sự tín thác lớn lao. Dù ta là tội nhân, nhưng ta sống trong ân sủng công chính hoá mà Thiên Chúa ban tặng cách nhưng không, và mỗi lần ta ăn năn, ơn ấy lại được khơi dậy trong ta. Không phải vì lúc đó mới được công chính hoá, mà là ơn công chính hoá đã có sẵn nơi ta.

Đối với Thánh Phaolô, đức tin bao trùm toàn bộ đời sống người tín hữu, từ lúc lãnh Bí tích Rửa Tội cho đến khi lìa cõi đời. Mọi khía cạnh trong cuộc sống đều được định hình bởi đức tin vào cái chết và sự phục sinh của Đức Kitô. Công chính hoá nhờ đức tin khẳng định sự ưu tiên của ân sủng, ân sủng được ban không phân biệt cho tất cả những ai tin vào Con Thiên Chúa.

Điều đó không có nghĩa là Lễ Luật Môsê mất giá trị, vì như Phaolô nói: Lễ Luật là điều thánh thiện (x. Rm 7,12). Việc giữ các điều răn vẫn cần thiết cho đời sống thiêng liêng. Nhưng ngay cả việc tuân giữ ấy cũng không thể chỉ dựa vào sức riêng, mà cần đến ân sủng đã được ban qua Đức Kitô – nhờ ơn công chính hoá, ta mới có thể yêu mến và sống các giới răn cách trọn vẹn.

Trong bối cảnh này, lời Thánh Giacôbê cũng cần được nhớ đến: *“Anh em thấy đó: con người được nên công chính là nhờ việc làm, chứ không phải chỉ nhờ đức tin mà thôi... Đức tin không có hành động thì quả là đức tin chết”* (Gc 2,24.26). Tuy thoạt nhìn có vẻ mâu thuẫn với Phaolô, nhưng thật ra, đức tin và việc làm bổ túc cho nhau: đức tin chân thật thì phải sinh hoa trái là việc làm bác ái và công chính.

Nếu đức tin không dẫn đến việc sống bác ái và công bình, thì đức tin ấy chỉ là cái vỏ, là đức tin chết. Nó phải được khơi dậy và sống động bằng hành động.

Công chính hoá đưa ta vào lịch sử cứu độ lâu dài của Thiên Chúa, Đấng luôn trung tín với dân Ngài. Dù con người liên tục vấp ngã, Chúa không từ bỏ chúng ta, nhưng vẫn muốn làm cho chúng ta nên công chính, bằng chính ân sủng của Người qua cái chết và sự sống lại của Đức Giêsu Kitô.

Tôi từng nói: phong cách của Thiên Chúa là gì? Đó là: gần gũi, xót thương và dịu hiền. Thiên Chúa luôn đến gần ta, Ngài xót thương ta, và dịu dàng đối xử với ta như người Cha hiền hậu. Và công chính hoá chính là biểu hiện cao nhất của lòng xót thương ấy: đó là món quà lớn lao mà Chúa Cha ban qua Đức Kitô, nhờ thập giá và phục sinh, để giải thoát ta khỏi tội lỗi.

“Nhưng thưa Cha, con là kẻ tội lỗi, con đã ăn trộm...” – Đúng, nhưng trong sâu thẳm, con vẫn là người công chính, vì Đức Kitô đã làm điều đó cho con. Hãy để ân sủng của Chúa hoạt động nơi con!

Chúng ta không bị kết án về căn bản, nhưng được nên công chính. Có thể ta sa ngã trong hành động, nhưng trong thâm sâu, ta là thánh nhân vì đã được công chính hoá.

Hãy để ân sủng Thiên Chúa nâng ta dậy mỗi ngày. Ánh sáng đức tin cho ta thấy lòng xót thương vô biên của Thiên Chúa, và cũng giúp ta ý thức trách nhiệm cộng tác với Chúa trong công trình cứu độ. Ân sủng cần được thể hiện bằng các việc làm của lòng thương xót, là chứng tá sống động cho tình yêu vĩ đại của Thiên Chúa. Chúng ta hãy tiến bước với lòng tín thác: tất cả chúng ta đã được công chính hóa trong Đức Kitô, và giờ đây phải thể hiện điều đó bằng đời sống yêu thương và công chính hằng ngày.

Tóm tắt lời Đức Thánh Cha:

Anh chị em thân mến, trong loạt giáo lý tiếp theo về Thư Thánh Phaolô gửi tín hữu Galát, hôm nay chúng ta suy niệm về giáo huấn của ngài về ơn công chính hoá. Theo Thánh Phaolô, Thiên Chúa, nhờ lòng thương xót, đã ban ơn tha thứ và cứu độ dứt khoát cho tội nhân qua cái chết và phục sinh của Đức Giêsu, và hoà giải ta với Ngài. Biến cố gặp Đức Kitô Phục Sinh trên đường Đamát đã giúp Phaolô hiểu rằng ơn công chính hoá không đến từ công trạng hay việc giữ luật, mà đến từ ân sủng Thiên Chúa qua đức tin. Lễ Luật vẫn là hồng ân thánh thiện, nhưng ân sủng được ban trong Đức Kitô mới là nền tảng. Đức tin đích thực phải sinh hoa trái là các việc lành, như Thánh Giacôbê dạy: “Đức tin không có việc làm là đức tin chết” (Gc 2,26). Trong công trình công chính hóa, ưu tiên thuộc về lòng thương xót và công chính của Thiên Chúa, và Ngài mời gọi chúng ta cộng tác vào kế hoạch cứu độ toàn thể nhân loại.

10. Đức Kitô đã giải thoát chúng ta

*ĐTC Phanxicô, Tiếp kiến chung:
Thứ Tư, 16 tháng 10 năm 2021*

Anh chị em thân mến, chào anh chị em buổi sáng!

Hôm nay, chúng ta tiếp tục suy niệm về Thư Thánh Phaolô gửi tín hữu Galát, nơi Ngài đã viết những lời bất hủ về tự do Kitô giáo. Vậy tự do Kitô giáo là gì? Hôm nay, chúng ta sẽ cùng suy tư về chủ đề quan trọng này.

Tự do là một kho tàng chỉ thật sự được trân quý khi ta mất nó. Đối với nhiều người trong chúng ta – những người đã quen sống trong tự do – thì tự do thường được coi như một quyền mặc nhiên, hơn là một hồng ân và một gia sản cần được gìn giữ. Qua bao thế kỷ, đã có biết bao hiểu lầm và xung đột xoay quanh chủ đề tự do!

Trong trường hợp của các tín hữu Galát, Thánh Phaolô không thể chịu nổi việc họ – sau khi đã nhận biết và đón nhận chân lý nơi Đức Kitô – lại bị lôi cuốn bởi những đề nghị sai lạc, quay trở lại cảnh nô lệ, từ sự hiện diện giải thoát của Đức Giêsu trở lại với nô lệ của tội lỗi, của luật lệ cứng nhắc, và những hình thức duy luật. Ngay cả ngày nay, nhiều Kitô hữu cũng chạy trốn vào chỗ nương náu là chủ nghĩa duy luật, là lối tranh luận khôn vặt, mà xa rời Tin Mừng.

Vì thế, Thánh Phaolô tha thiết mời gọi các tín hữu kiên vững trong tự do mà họ đã lãnh nhận khi chịu Phép Rửa, và đừng để mình lại bị trói buộc trong “ách nô lệ” nữa (x. Gl 5,1). Ngài bảo vệ tự do ấy một cách chính đáng. Thánh nhân ý thức rằng có những “anh em giả hiệu” đã len lỏi vào cộng đoàn để “do thám tự do” trong Đức Kitô (x. Gl 2,4), hòng kéo người ta trở lại xiềng xích cũ. Và Phaolô không thể chịu đựng nổi điều đó.

Một lời rao giảng làm mất tự do trong Đức Kitô thì không thể là Tin Mừng đích thực. Nó có thể là chủ nghĩa Pelagiô, là chủ nghĩa Jansen, hoặc gì đó tương tự – nhưng không phải là Tin Mừng của Đức Giêsu, Đấng đã đến để giải thoát con người chứ không bắt làm nô lệ. Tự do là hồng ân, là ân sủng mà ta lãnh nhận từ khi chịu Phép Rửa.

Tuy nhiên, giáo huấn của Thánh Phaolô về tự do không chỉ mang tính phòng vệ, mà còn rất tích cực. Ngài đề cập đến lời dạy của Chúa Giêsu trong Tin Mừng Gioan: *“Nếu anh em ở lại trong lời của Thầy, anh em thật là môn đệ Thầy; anh em sẽ biết sự thật, và sự thật sẽ giải phóng anh em”* (Ga 8,31-32).

Như vậy, tự do Kitô giáo đặt nền tảng trên hai cột trụ chính:

- Ân sủng của Chúa Giêsu Kitô,
- Chân lý mà chính Đức Kitô mạc khải – và Người chính là Chân Lý ấy.

Trước hết, tự do là một hồng ân từ nơi Chúa. Tự do mà các tín hữu Galát đã nhận – và chúng ta cũng thế khi lãnh nhận Bí tích Rửa Tội – chính là hoa trái của cái chết và sự phục sinh của Đức Kitô. Thánh Phaolô quy hướng toàn bộ lời rao giảng của ngài về Đức Kitô – Đấng đã giải thoát ngài khỏi xiềng xích quá khứ – và chỉ từ Đức Kitô mới tuôn chảy đời sống mới theo Thần Khí.

Tự do đích thực – chính là thoát khỏi ách nô lệ tội lỗi – chỉ có thể đến từ thập giá Đức Kitô. Thiên Chúa đã đặt nguồn mạch giải thoát con người ngay nơi Người Con chịu đóng đinh, trở thành nô lệ vì yêu thương. Điều này thật là kỳ diệu: chính nơi con người bị tước đoạt mọi tự do – tức là cái chết – mà lại phát sinh tự do đích thực. Đó là mầu nhiệm tình yêu Thiên Chúa! Không dễ hiểu, nhưng có thể cảm nghiệm và sống.

Chính Chúa Giêsu đã nói: *“Không ai cướp mạng sống Thầy, nhưng chính Thầy tự ý hiến dâng. Thầy có quyền hiến dâng và có quyền lấy lại”* (x. Ga 10,17-18). Người đã đạt đến đỉnh cao của tự do khi hiến thân vì tình yêu, và nhờ đó ban sự sống cho muôn người.

Phaolô đã cảm nghiệm tận sâu thẳm màu nhiệm tình yêu này. Vì thế, ngài mạnh mẽ tuyên bố với tín hữu Galát: *“Tôi đã bị đóng đinh vào thập giá với Đức Kitô”* (Gl 2,19). Trong sự hiệp thông tội lỗi ấy, Phaolô nhận ra ân huệ lớn lao nhất đời mình: đó là tự do trong Đức Kitô. Ngài còn nói rằng mình đã đóng đinh *“xác thịt cùng với đam mê và dục vọng”* vào thập giá (Gl 5,24).

Qua đó, ta thấy đức tin nơi Thánh Phaolô sâu xa biết bao, và tình thân mật của ngài với Chúa Giêsu sống động đến mức nào. Có thể chúng ta cảm thấy mình còn xa vời điều ấy, nhưng chứng tá của ngài

mời gọi ta can đảm bước đi trên con đường tự do trong Thánh Thần. Người Kitô hữu được kêu gọi sống tự do và không quay lại làm nô lệ cho lề luật hoặc các hình thức tôn giáo cứng nhắc.

Cột trụ thứ hai của tự do là chân lý. Chân lý của đức tin không phải là một học thuyết trừu tượng, mà là Chúa Kitô sống động, Đấng chạm đến mọi chiều kích cuộc đời ta. Có biết bao người không học cao, không biết đọc hay viết, nhưng họ hiểu sâu sắc sứ điệp của Đức Kitô, vì họ sống bằng sự khôn ngoan do Thánh Thần ban, và họ làm chứng mạnh mẽ cho tự do Tin Mừng.

Tự do đích thực là tự do biến đổi cuộc đời và hướng về điều thiện. Để được thật sự tự do, ta không chỉ cần hiểu mình ở bình diện tâm lý, mà còn phải sống chân lý trong chiều sâu nội tâm, mở lòng đón nhận ân sủng Đức Kitô.

Chân lý phải làm ta xao động, đánh thức tâm hồn – và đây là một từ ngữ rất “Kitô giáo”: *bất an thánh thiện*. Nếu đời sống đức tin của ta quá “bằng phẳng”, không có chuyển động nội tâm, không thao thức, thì có thể ta đang thiếu vắng tác động của Thánh Thần.

Tự do Kitô giáo là một tự do năng động, đến từ ân sủng Chúa Thánh Thần, và luôn mời gọi ta bước sâu hơn vào con người thật của mình. Con đường ấy không dễ đi, nhưng không phải là điều không thể. Hãy can đảm tiến bước! Đó là một hành trình được hướng dẫn và nâng đỡ bởi Tình Yêu từ thập giá – tình yêu mạc khải chân lý và ban tự do.

Đây chính là con đường dẫn đến hạnh phúc đích thực: tự do làm cho ta được giải thoát, tự do làm cho ta hân hoan, tự do làm cho ta hạnh phúc.

Tóm tắt lời Đức Thánh Cha:

Anh chị em thân mến, trong loạt giáo lý về Thư Thánh Phaolô gửi tín hữu Galát, hôm nay chúng ta suy niệm về giáo huấn của ngài về tự do Kitô giáo. Đối với Thánh Phaolô, tự do là một hồng ân, hoa trái của đời sống mới trong Đức Kitô. Nhờ Phép Rửa, chúng ta được giải thoát khỏi ách nô lệ tội lỗi, và được mời gọi sống một đời hiến thân yêu thương theo Tin Mừng. Tự do Kitô giáo đặt nền tảng nơi ân sủng và chân lý. Qua cuộc Thương Khó, cái chết và sự phục sinh, Đức Kitô đã mạc khải tình yêu sâu thẳm của Thiên Chúa, và cho thấy rằng việc hiến thân trọn vẹn vì tha nhân, kể cả đến chết, là dấu chỉ cao cả nhất của tự do đích thực. Chân lý mà Đức Kitô mang lại chính là chân lý về chính bản thân ta, và hành trình sống trong tự do ấy không dễ dàng, nhưng nhờ tình yêu của Đức Kitô chịu đóng đinh và ân sủng giải thoát của Người, chúng ta sẽ đạt tới sự viên mãn theo thánh ý cứu độ của Thiên Chúa.

11. Tự do Kitô giáo – men giải thoát phổ quát

*ĐTC Phanxicô - Tiếp kiến chung,
Thứ Tư, ngày 13 tháng 10 năm 2021*

*Anh chị em thân mến,
chúc anh chị em một buổi sáng an lành!*

Trong hành trình giáo lý về Thư Thánh Phaolô gửi tín hữu Galát, chúng ta đã có dịp suy niệm về trọng tâm của tự do theo quan điểm của Thánh Phaolô: với cái chết và sự phục sinh của Đức Giêsu Kitô, chúng ta đã được giải thoát khỏi ách nô lệ của tội lỗi và sự chết. Nói cách khác, chúng ta được tự do bởi vì đã được giải thoát – được giải thoát nhờ ân sủng, chứ không phải nhờ công trạng; được giải thoát bởi tình yêu, tình yêu trở thành luật tối thượng và mới mẻ trong đời sống Kitô hữu. Chính tình yêu đã làm nên tự do của chúng ta. Và đó là điểm then chốt!

Hôm nay, tôi muốn nhấn mạnh rằng sự sống mới này mở lòng chúng ta ra để đón nhận mọi dân tộc và mọi nền văn hoá, đồng thời cũng giúp mọi dân tộc và văn hóa mở ra với một tự do lớn lao hơn. Quả thật, Thánh Phaolô nói rằng, đối với những ai bước theo Đức Kitô, thì không còn quan trọng chuyện là Do Thái hay dân ngoại nữa. Điều duy nhất quan trọng là: “*đức tin hành động nhờ đức ái*” (Gl 5,6). Tin rằng chúng ta đã được giải thoát, và tin vào Đức Giêsu Kitô – Đấng đã giải thoát chúng ta – đó chính là đức tin thể hiện qua tình yêu thương.

Những người chống đối Phaolô – tức là những người bảo thủ cực đoan thời đó – đã chỉ trích Ngài vì điều mới mẻ này. Họ cho rằng Phaolô đã nhượng bộ mục vụ, cố “lấy lòng mọi người” và giảm nhẹ đòi hỏi của truyền thống tôn giáo cũ. Nhưng đó cũng là lý lẽ của các phần tử cực đoan ngày nay – lịch sử luôn lặp lại.

Tuy nhiên, Thánh Phaolô không im lặng. Ngài đáp lại với parrhesia – một từ Hy Lạp chỉ lòng can đảm và thẳng thắn – và nói: *“Phải chăng bây giờ tôi tìm cách làm đẹp lòng người ta, hay làm đẹp lòng Thiên Chúa?... Nếu tôi còn làm đẹp lòng người ta, thì tôi không còn là tôi tớ của Đức Kitô nữa”* (Gl 1,10).

Ngay trong Thư thứ nhất gửi tín hữu Thessalonica, Phaolô cũng đã nói rõ: *“Chúng tôi không dùng lời nịnh hót... không giả bộ để trục lợi... cũng không tìm vinh quang nơi loài người”* (1 Tx 2,5-6). Đó là cách sống đạo đức giả, một đức tin ngụy tạo, mang tính thế gian chứ không phải từ Thiên Chúa.

Suy nghĩ của Thánh Phaolô một lần nữa cho thấy chiều sâu đầy Thần Khí. Đón nhận đức tin không có nghĩa là loại bỏ cội rễ văn hoá hay truyền thống, mà là thanh luyện những gì cản trở sự mới mẻ và tinh tuyền của Tin Mừng. Vì sự tự do được ban nhờ cái chết và sự phục sinh của Chúa Kitô không đối

ngịch với các nền văn hoá, mà mang đến một sự mới mẻ giải thoát, chính là Tin Mừng cứu độ.

Thật vậy, nhờ Bí tích Rửa Tội, chúng ta được giải thoát và đạt tới phẩm giá làm con cái Thiên Chúa, nhờ đó vẫn gắn bó với cội nguồn văn hoá của mình, nhưng đồng thời mở lòng đón nhận tính phổ quát của đức tin – đức tin đi vào mọi nền văn hoá, nhận ra những mầm mống chân lý và làm cho những giá trị tốt đẹp được triển nở và đạt tới viên mãn trong Đức Kitô.

Chấp nhận rằng mình đã được giải thoát bởi Đức Kitô – nhờ cuộc Thương Khó, sự chết và phục sinh của Người – cũng là đưa truyền thống của mỗi dân tộc đến sự trọn vẹn chân thực.

Trong tiếng gọi đến với tự do, chúng ta khám phá ra ý nghĩa đích thực của việc hội nhập văn hoá Tin Mừng: đó là loan báo Tin Mừng của Đức Kitô Cứu Thế, đồng thời tôn trọng những gì là chân – thiện –

mỹ trong các nền văn hoá. Nhưng điều này không dễ dàng! Luôn có những cám dỗ muốn áp đặt mô hình sống của mình, coi đó là cao siêu hơn, văn minh hơn. Trong lịch sử truyền giáo, đã có biết bao sai lầm khi áp đặt một mô hình văn hoá duy nhất, thay vì hội nhập đức tin vào những hình thức bản địa. Hiệp nhất không có nghĩa là đồng dạng! Đôi khi người ta không ngần ngại dùng đến bạo lực để áp đặt một cách hiểu đức tin.

Nhưng điều đó đi ngược lại tinh thần tự do Kitô giáo. Tôi chợt nhớ đến những nhà truyền giáo như Cha Matteo Ricci ở Trung Quốc, hay Cha De Nobili ở Ấn Độ... Họ đã tìm cách hội nhập đức tin vào văn hoá địa phương, nhưng lại bị một số người cho là “không chính thống”. Thật ra, họ đã sống tinh thần tự do và hội nhập đích thực, bởi vì Tin Mừng không phá hủy mà thăng hoa nền văn hoá bản địa.

Tóm lại, cái nhìn của Thánh Phaolô về tự do được soi sáng hoàn toàn bởi màu nhiệm Đức Kitô, Đấng nhờ nhập thể, như Công đồng Vaticanô II dạy, đã “liên kết với mỗi con người” theo một cách màu nhiệm (x. *Hiến chế Mục vụ Gaudium et spes*, 22)

Điều này có nghĩa là: không có sự đồng nhất cưỡng ép, nhưng là sự đa dạng trong hiệp nhất. Vì thế, chúng ta có trách nhiệm tôn trọng căn tính văn hoá của mỗi người, đặt họ vào không gian tự do, không bị ràng buộc bởi một kiểu mẫu văn hoá thống trị. Đó chính là ý nghĩa của từ “Công giáo” (Catholic): phổ quát, dành cho mọi người. Tính công giáo không phải là nhãn hiệu phân biệt, mà diễn tả sự mở rộng của Giáo Hội tới mọi dân tộc, mọi nền văn hoá, mọi thời đại, bởi vì Đức Kitô đã sinh ra, chịu chết và phục sinh vì tất cả mọi người.

Văn hoá, tự bản chất, luôn biến đổi. Hãy nghĩ xem, chúng ta được mời gọi loan báo Tin Mừng trong

thời đại chuyển mình mạnh mẽ, nơi công nghệ, truyền thông phát triển vượt bậc. Nếu chúng ta rao giảng như các thế kỷ trước, có thể người trẻ hôm nay sẽ không hiểu được nữa.

Tự do của đức tin Kitô giáo không phải là một tầm nhìn tĩnh tại, mà là một tầm nhìn năng động, luôn đổi mới ngay cả trong truyền thống. Truyền thống sống động và lớn lên, nhưng vẫn giữ nguyên bản chất. Vì thế, chúng ta không sở hữu tự do, nhưng đã lãnh nhận nó như một hồng ân để gìn giữ và phát huy. Tự do là một cuộc hành trình – một hành trình không ngừng – tiến về sự viên mãn đích thực. Đó là tình trạng của người hành hương, của người đi trong sa mạc xuất hành, được giải thoát khỏi ách nô lệ để tiến bước trong tự do viên mãn. Và đó chính là món quà cao cả Đức Giêsu Kitô đã ban cho chúng ta: Người đã giải thoát chúng ta cách nhưng không, để chúng ta tiến bước trên hành trình tự do trọn vẹn trong tình yêu.

Tóm tắt lời Đức Thánh Cha:

Anh chị em thân mến, tiếp tục loạt bài giáo lý về Thư gửi tín hữu Galát, hôm nay chúng ta suy niệm về sự tự do mới trong Đức Kitô mà chúng ta đã lãnh nhận qua Bí tích Rửa Tội, nhờ đó trở thành những người tham dự vào cuộc Thương Khó, cái chết và sự phục sinh của Người. Tự do ấy là hồng ân, phát xuất từ tình yêu Thiên Chúa, trở thành luật sống mới và tối thượng của đời sống Kitô hữu. Tin Mừng về sự giải thoát này mang tính phổ quát, dành cho mọi dân tộc, mọi nền văn hoá. Và vì thế, Giáo Hội – với tính công giáo đích thực – không tìm cách áp đặt một mô hình văn hoá duy nhất, nhưng tôn trọng những giá trị chân – thiện – mỹ của mỗi dân tộc, đưa chúng đến sự viên mãn trong Đức Kitô. Giữa một thế giới đang biến chuyển nhanh chóng bởi công nghệ và truyền thông, chúng ta được mời gọi loan báo Tin Mừng cách sáng tạo và hiệu quả, để mọi người đều nhận ra ân sủng của tự do mà Đức Kitô – Đấng Cứu Độ duy nhất và phổ quát – đã trao ban cho nhân loại.

12. Tự do được thể hiện trong tình yêu

*ĐTC Phanxicô - Tiếp kiến chung,
Thứ Tư, ngày 20 tháng 10 năm 2021*

*Anh chị em thân mến,
chúc anh chị em một buổi sáng an lành!*

Những ngày này, chúng ta đang nói về tự do của đức tin, khi cùng lắng nghe Thư Thánh Phaolô gửi tín hữu Galát. Tôi chợt nhớ đến lời Chúa Giêsu nói về sự tự nhiên và tự do của trẻ nhỏ, như khi một em bé trong buổi tiếp kiến hôm nay đã tự do tiến đến gần và đi lại như thể đang ở nhà mình... Và Chúa Giêsu nói với chúng ta: “Nếu anh em không trở nên như trẻ nhỏ, anh em sẽ không được vào Nước Trời”. Đó là sự can đảm để đến gần Chúa, mở lòng với Chúa, không sợ hãi Ngài. Tôi cảm ơn em bé đã dạy cho chúng ta bài học tuyệt vời này – một bài học phát xuất từ con tim. Trẻ nhỏ không có “thiết bị

phiên dịch tự động” từ tìm ra hành động: con tìm dẫn lối cho chúng.

Trong Thư gửi tín hữu Galát, Thánh Phaolô từng bước dẫn chúng ta vào sự mới mẻ vĩ đại của đức tin. Đây là một sự mới mẻ thật sự, bởi vì không chỉ là đổi mới vài khía cạnh của cuộc sống, mà dẫn chúng ta vào “đời sống mới”, được ban nhờ Bí tích Rửa Tội. Ở đó, hồng ân cao cả nhất – hồng ân được làm con cái Thiên Chúa – đã được đổ xuống trên chúng ta. Được tái sinh trong Đức Kitô, chúng ta từ bỏ một thứ đạo dựa trên những lề luật khắc khe để bước vào một đức tin sống động, có trung tâm là hiệp thông với Thiên Chúa và với anh chị em mình, tức là hiệp thông trong tình yêu. Chúng ta đã đi từ nô lệ của sợ hãi và tội lỗi, đến tự do của con cái Thiên Chúa. Một lần nữa, xuất hiện lại từ khóa: **tự do**.

Hôm nay, chúng ta cùng cố gắng hiểu rõ hơn trái tim của sự tự do này theo Thánh Phaolô. Ngài nói rằng tự do không phải là *“dịp để sống theo xác thịt”* (Gl 5,13). Tức là: tự do không phải là sống buông thả, theo bản năng, ham muốn cá nhân hay những thôi thúc ích kỷ. Trái lại, tự do trong Đức Giêsu Kitô dẫn chúng ta đến chỗ trở nên, như Phaolô viết, *“đầy tớ lẫn nhau”* (x. Gl 5,13). Điều đó nghe có vẻ mâu thuẫn, phải không? Nhưng đúng vậy: tự do trong Đức Kitô bao hàm một chiều kích phục vụ, hiến thân vì tha nhân. Nói cách khác, tự do đích thực được thể hiện trọn vẹn trong tình yêu. Một lần nữa, chúng ta đối diện với nghịch lý của Tin Mừng: chúng ta được tự do khi biết phục vụ, chứ không phải khi chỉ làm điều mình muốn. Chúng ta tìm thấy chính mình khi biết hiến thân cho người khác. Như chính Chúa Giêsu đã nói: *“Ai giữ lấy mạng sống mình thì sẽ mất, còn ai liều mất mạng sống vì Ta... thì sẽ tìm lại được”* (x. Mc 8,35). Đây là Tin Mừng thuần túy.

Nhưng làm sao giải thích được nghịch lý này? Câu trả lời của Thánh Phaolô rất đơn giản nhưng đầy thách đố: “*bằng tình yêu*” (Gl 5,13). Không có tình yêu thì không có tự do. Một sự tự do ích kỷ, chỉ làm theo sở thích bản thân, thì không phải là tự do, bởi vì nó đóng kín nơi chính mình, không sinh hoa trái. Chính tình yêu của Đức Kitô đã giải thoát chúng ta, và tình yêu cũng giải phóng chúng ta khỏi ách nô lệ tệ hại nhất – là chính cái tôi. Vì thế, tự do gia tăng khi tình yêu gia tăng.

Nhưng cần lưu ý: không phải là tình yêu theo kiểu “lãng mạn”, như trên phim ảnh, hay một đam mê chỉ tìm kiếm thỏa mãn cá nhân. Mà là tình yêu mà chúng ta thấy nơi Đức Kitô – tức là đức ái: một tình yêu tự do và giải thoát thực sự. Tình yêu biểu hiện trong phục vụ vô vị lợi, theo mẫu gương Chúa Giêsu, Đấng rửa chân cho các môn đệ và nói: “*Thầy đã nêu gương cho anh em, để anh em cũng làm như Thầy đã làm cho anh em*” (Ga 13,15).

Như vậy, với Thánh Phaolô, tự do không phải là “làm điều mình thích”. Một thứ tự do không mục đích, không định hướng, thì chỉ là tự do rỗng tuếch, một “tự do xiếc”, như kiểu phô trương. Và thật vậy, nó để lại trong lòng chúng ta sự trống rỗng: bao nhiêu lần, sau khi sống buông theo bản năng, chúng ta cảm thấy trống rỗng và hối hận, vì đã lạm dụng kho tàng tự do – đã không chọn điều tốt đẹp thật sự cho mình và cho người khác. Chỉ có tự do sống vì tình yêu mới là tự do trọn vẹn, cụ thể và đi vào đời sống hằng ngày.

Trong thư thứ nhất gửi tín hữu Côrintô, Thánh Phaolô trả lời những người cho rằng: *“Mọi sự đều được phép làm”*. Phaolô nói: *“Nhưng không phải mọi sự đều có ích. Không phải mọi sự đều xây dựng”*. Và ngài thêm: *“Đừng ai tìm ích lợi cho riêng mình, nhưng hãy tìm ích lợi cho người khác”* (1 Cr 10,23-24). Đây chính là quy tắc để nhận diện những thứ “tự do giả hiệu”.

Tự do đích thực – được hướng dẫn bởi tình yêu – giải phóng ta và người khác, biết lắng nghe mà không áp đặt, biết yêu thương mà không cưỡng ép, xây dựng chứ không phá hủy, không lợi dụng tha nhân vì lợi ích riêng, nhưng làm điều tốt mà không đòi hỏi đáp đền. Nếu tự do không phục vụ điều thiện, thì nó có nguy cơ trở nên vô sinh. Trái lại, tự do được linh hứng bởi tình yêu sẽ hướng đến người nghèo, nhận ra gương mặt của Đức Kitô nơi họ. Chính vì thế, khi Thánh Phaolô nói đến tự do mà các Tông đồ khác dành cho ngài trong việc rao giảng Tin Mừng, ngài nhấn mạnh một điều không hề nhỏ: họ chỉ dặn ngài một điều: *“hãy nhớ đến người nghèo”* (x. Gl 2,10). Thật thú vị! Sau khi vượt qua những bất đồng, các Tông đồ đã nói với Phaolô: “Anh cứ tiến bước, nhưng đừng quên người nghèo”. Tức là: tự do loan báo Tin Mừng phải là tự do để phục vụ người khác, chứ không phải để mưu cầu lợi ích cá nhân.

Ngày nay, một trong những định nghĩa phổ biến về tự do là: *“tự do của tôi kết thúc nơi bắt đầu tự do của anh”*. Nhưng định nghĩa này thiếu mất mối tương quan – nó là một cái nhìn cá nhân chủ nghĩa. Với người Kitô hữu, tự do không thể là tách mình ra khỏi người khác như thể họ là mối phiền toái. Trái lại, người Kitô hữu phải xem tha nhân như là cơ hội để thực hiện chính mình trong sự hiệp thông.

Đặc biệt trong thời điểm hiện nay, sau đại dịch, chúng ta cần tái khám phá chiều kích cộng đoàn của tự do – chứ không phải một tự do cá nhân ích kỷ. Đại dịch cho thấy: chúng ta cần đến nhau. Nhưng biết điều đó thôi thì chưa đủ: mỗi ngày, chúng ta cần chọn sống sự hiệp thông ấy cách cụ thể. Chúng ta hãy cùng tuyên xưng và tin rằng: tha nhân không phải là trở ngại cho tự do của tôi, nhưng chính là con đường để tôi thực hiện trọn vẹn tự do ấy. Bởi vì tự do của chúng ta được sinh ra từ tình yêu của Thiên Chúa, và lớn lên trong đức ái.

Tóm tắt lời Đức Thánh Cha:

Anh chị em thân mến, tiếp tục giáo lý theo Thư Thánh Phaolô gửi tín hữu Galát, hôm nay chúng ta suy niệm về sự tự do mà Đức Kitô đã kêu gọi chúng ta sống. Qua Bí tích Rửa Tội, chúng ta được giải thoát khỏi ách nô lệ của tội lỗi và sự chết, trở thành con cái Thiên Chúa. Tuy nhiên, tự do ấy không phải là dịp để sống buông thả, mà là lời mời gọi trở nên *“đầy tớ lẫn nhau trong đức ái”* (Gl 5,13).

Chúa Giêsu đã thể hiện tình yêu tự hiến này vào Bữa Tiệc Ly khi rửa chân cho các môn đệ và dạy chúng ta sống như vậy. Tự do Kitô giáo có chiều kích xã hội sâu sắc. Trong bối cảnh hậu đại dịch, chúng ta càng cần vượt qua lối nghĩ cá nhân ích kỷ, để tái khám phá tự do như là hoa trái của tình yêu Thiên Chúa, được thể hiện trọn vẹn trong tình bác ái huynh đệ.

13. Hoa trái của Thánh Thần

*ĐTC Phanxicô - Tiếp kiến chung,
Thứ Tư, ngày 27 tháng 10 năm 2021*

*Anh chị em thân mến,
chúc anh chị em một buổi sáng tốt lành!*

Việc giảng dạy của Thánh Phaolô hoàn toàn quy hướng về Chúa Giêsu và Mầu nhiệm Vượt Qua của Người. Quả thật, vị Tông đồ tự giới thiệu mình là người rao giảng Đức Kitô, và là Đức Kitô chịu đóng đinh (x. 1 Cr 2,2). Ngài nhắc nhở các tín hữu Galát — những người đang bị cám dỗ quay về với thứ đạo dựa trên lề luật và truyền thống — rằng trung tâm của ơn cứu độ và đức tin chính là cái chết và sự phục sinh của Chúa. Và ngài làm điều đó bằng cách đặt họ đối diện với thực tại Thánh Giá của Chúa Giêsu: *“Ai đã mê hoặc anh em, khiến anh em quay lưng lại với Đức Kitô chịu đóng đinh, Đấng đã được trình bày rõ ràng trước mắt anh em?”* (Gl 3,1).

Ngày nay cũng vậy, có rất nhiều người tìm kiếm sự “an toàn tôn giáo” hơn là tìm kiếm Thiên Chúa hằng sống và chân thật, họ bám vào nghi thức và luật lệ thay vì dâng cả con tim để gắn bó với Thiên Chúa của tình yêu. Đó là cám dỗ của những người theo chủ nghĩa duy luật hiện đại: họ sợ bước đi trên con đường mở rộng của Thánh Thần, và thay vào đó lùi lại phía sau, tìm sự chắc chắn nơi những gì dễ hiểu và “đóng khung”. Nhưng đó không phải là Thiên Chúa của sự sống động, mà là sự tĩnh tại của con người.

Thánh Phaolô mời gọi các tín hữu quay trở lại với điều thiết yếu: quay về với Đức Kitô chịu đóng đinh, Đấng ban sự sống. Ngài làm chứng: *“Tôi sống, nhưng không còn phải là tôi, mà là Đức Kitô sống trong tôi”* (Gl 2,20). Và cuối thư, ngài khẳng định: *“Ước chi tôi chẳng hãnh diện về điều gì khác ngoài Thập Giá Đức Giêsu Kitô”* (Gl 6,14).

Nếu chúng ta mất định hướng trong đời sống thiêng liêng, nếu bị bao vây bởi muôn vàn bận tâm, Thánh Phaolô khuyên ta: hãy đặt mình trước mặt Đức Kitô chịu đóng đinh, hãy bắt đầu lại từ Người. Cầm lấy Thánh Giá trong tay, giữ gần tim; hoặc thỉnh lạng thờ lạy Chúa Giêsu Thánh Thể, Đấng là Bánh được bẻ ra, là Đấng bị đóng đinh, đã sống lại, và chính là quyền năng Thiên Chúa đổ tình yêu vào lòng chúng ta.

Và giờ đây, dưới sự hướng dẫn của Thánh Phaolô, chúng ta tiến một bước nữa: Điều gì xảy ra khi ta gặp gỡ Chúa Giêsu chịu đóng đinh trong cầu nguyện? Điều tương tự đã xảy ra dưới chân Thập Giá: *Chúa trao ban Thần Khí* (x. Ga 19,30), chính là ban tặng sự sống. Và Thánh Thần phát xuất từ Mầu nhiệm Vượt Qua chính là nguồn mạch của đời sống thiêng liêng. Ngài là Đấng đổi mới cõi lòng chúng ta, không phải nhờ các việc chúng ta làm, mà là nhờ hành động của Thánh Thần trong chúng ta!

Chính nhận thức rằng Thánh Thần được ban cho mọi người — không trừ ai — đã giúp các Tông đồ, kể cả những vị ban đầu còn dè dặt, hiểu rằng Tin Mừng dành cho tất cả, chứ không phải chỉ cho một nhóm nhỏ đặc quyền. Những ai tìm sự “an toàn đóng khung” thì đóng cửa lòng với Thánh Thần, không cho Ngài thổi vào tự do và đổi mới.

Đời sống cộng đoàn được canh tân nhờ Thánh Thần, và chính nhờ Ngài, chúng ta nuôi dưỡng đời sống Kitô hữu, đồng thời bước vào cuộc chiến đấu thiêng liêng. Vậy “các việc của xác thịt” là gì? Đó là lối sống đi ngược lại với Thánh Thần Thiên Chúa. Từ “xác thịt” không phải là phê phán thân xác con người — vốn đã được Đức Kitô mang lấy trên Thập Giá — nhưng chỉ lối sống trần tục, đóng kín, chạy theo bản năng, khép lại cánh cửa mở ra cho Thiên Chúa và tha nhân. Xác thịt cũng nhắc ta rằng mọi sự đều chóng qua, hư nát; chỉ Thánh Thần mới ban sự sống.

Phaolô liệt kê những “việc của xác thịt”: sống theo dục vọng ích kỷ, mê tín dị đoan, thù oán, ghen tương, chia rẽ, bè phái, đổ ky... (x. Gl 5,19-21). Tất cả là biểu hiện của cái tôi bệnh hoạn, khép kín, thiếu sự sống thần linh. Ngược lại, hoa trái của Thánh Thần là: *“yêu thương, hoan lạc, bình an, nhẫn nại, nhân hậu, từ tâm, trung tín, hiền hoà, tiết độ”* (Gl 5,22-23).

Các Kitô hữu, nhờ Rửa Tội đã “mặc lấy Đức Kitô” (Gl 3,27), thì được mời gọi sống theo Thánh Thần. Một thực hành thiêng liêng tốt là đọc kỹ danh sách này của Thánh Phaolô và xét mình: đời sống của tôi có sinh hoa trái của Thánh Thần không? Tôi có thực sự sống yêu thương, hoan lạc, bình an? Có kiên nhẫn, hiền hậu, tiết độ không? Ba hoa trái đầu tiên — yêu thương, bình an, hoan lạc — là dấu chỉ rõ ràng nhất của người sống trong Thánh Thần.

Giáo huấn của Phaolô cũng thách thức đời sống cộng đoàn của chúng ta. Nhiều người, khi đến gần Hội Thánh, có cảm tưởng như họ đang đối diện với một mớ quy định và thủ tục rắc rối. Nhưng không! Đó không phải là Hội Thánh — có thể là một hội đoàn nào đó, nhưng không phải Hội Thánh. Đức tin vào Đức Giêsu không thể được hiểu chỉ qua luật lệ hay đạo đức, nhưng qua tình yêu phát sinh từ cầu nguyện, mang lại bình an và chứng tá vui tươi.

Đời sống trong Thánh Thần, qua các Bí tích, không thể bị bóp nghẹt bởi thủ tục hành chính làm người ta khó tiếp cận với ơn thánh. Bao lần, chính chúng ta — là linh mục, là giám mục — vì quá cứng nhắc mà làm nản lòng người đến với Chúa, khiến họ quay lưng bỏ đi, vì họ không thấy trong chúng ta sức sống của Thánh Thần, Đấng đổi mới và ban sự sống. Vì thế, chúng ta có trách nhiệm lớn lao là loan báo Đức Kitô chịu đóng đinh và phục sinh, với hơi thở sống động của Thánh Thần tình yêu. Bởi chỉ có Tình Yêu này mới có sức hấp dẫn và hoán cải trái tim con người.

Tóm tắt lời Đức Thánh Cha:

Anh chị em thân mến, trong giáo lý theo Thư Thánh Phaolô gửi tín hữu Galát, chúng ta học biết rằng trung tâm của Tin Mừng là mầu nhiệm Thập Giá của Đức Kitô, nơi tình yêu giao hoà của Thiên Chúa được tỏ hiện. Qua cuộc khổ nạn, cái chết và sự phục sinh của Chúa Giêsu, chúng ta được cứu chuộc và được sống mới nhờ Thánh Thần. Đời sống Kitô hữu là đáp lại hoạt động của Thánh Thần, bao gồm cả cuộc chiến đấu thiêng liêng chống lại những “việc của xác thịt”, để sinh “hoa trái của Thánh Thần” là yêu thương, hoan lạc, bình an, nhẫn nại, nhân hậu, từ tâm, trung tín, hiền hòa và tiết độ (Gl 5,22).

Trong đời sống cá nhân và cộng đoàn, chúng ta được mời gọi nuôi dưỡng những hoa trái ấy, để làm chứng cho sự sống mới và tự do đích thực trong Đức Kitô, nhờ ơn ban của Chúa Thánh Thần.

14. Bước đi theo Thần Khí

*ĐTC Phanxicô - Tiếp kiến chung,
Thứ Tư, ngày 3 tháng 11 năm 2021*

*Anh chị em thân mến,
chào anh chị em buổi sáng!*

Trong đoạn Thư gửi tín hữu Galát mà chúng ta vừa nghe, Thánh Phaolô kêu gọi các Kitô hữu hãy bước đi theo Thánh Thần (x. Gl 5,16.25). Có một phong cách sống: sống theo Thánh Thần. Tin vào Đức Giêsu nghĩa là đi theo Người, bước theo con đường của Người, như các môn đệ đầu tiên đã làm. Đồng thời, điều đó cũng có nghĩa là tránh con đường ngược lại, tức là con đường của ích kỷ, tìm lợi ích riêng, mà Thánh Phaolô gọi là “dục vọng xác thịt” (c.16). Chính Thánh Thần là vị hướng đạo trên hành trình theo Chúa Kitô — một hành trình tuyệt vời nhưng cũng đầy khó khăn — bắt đầu từ Bí tích

Rửa Tội và kéo dài suốt cả cuộc đời. Hãy hình dung như một chuyến leo núi dài ngày: phong cảnh thì ngoạn mục, đích đến thì hấp dẫn, nhưng cần rất nhiều cố gắng và bền chí.

Hình ảnh ấy giúp chúng ta hiểu rõ lời khuyên của Thánh Phaolô: “hãy bước đi theo Thần Khí”, “hãy để Thần Khí hướng dẫn”. Đây là những cách diễn tả động thái: hành động, chuyển động, một sức sống linh hoạt, không để mình ngã quỵ trước những khó khăn đầu tiên, nhưng tín thác vào sức mạnh từ trên cao (x. Mục tử Hermas, 43, 21). Khi đi trên hành trình này, người Kitô hữu có được cái nhìn tích cực về cuộc sống. Điều đó không có nghĩa là sự dửng dưng, hay những xu hướng xấu như kiêu ngạo và ích kỷ bị loại trừ hoàn toàn. Nhưng đức tin vào Thiên Chúa mạnh mẽ hơn sự yếu đuối của ta và lớn hơn tội lỗi của ta — điều này thật quan trọng!

Khi khuyên tín hữu Galát bước đi theo Thánh Thần, Thánh Phaolô đặt mình ngang hàng với họ. Ngài không còn dùng thể mệnh lệnh “*hãy bước đi*” (c.16), mà chuyển sang thể khẳng định “*chúng ta hãy bước đi theo Thánh Thần*” (c.25). Tức là: chúng ta cùng bước đi trên một đường, cùng để Thánh Thần hướng dẫn. Thánh Phaolô không tự coi mình cao hơn cộng đoàn. Ngài không nói: “Tôi là người dẫn đầu, còn anh em đi sau”. Trái lại, ngài đặt mình vào giữa đoàn lữ hành, làm gương sống động cho việc vâng phục Thiên Chúa và luôn luôn lắng nghe hướng dẫn của Thánh Thần. Thật tuyệt vời khi gặp được những vị mục tử cùng bước đi với đoàn chiên, không tách mình ra. Điều đó sưởi ấm tâm hồn.

Việc bước đi theo Thánh Thần không chỉ là nhiệm vụ cá nhân, mà còn là công trình cộng đoàn. Thật hào hứng, nhưng cũng đòi hỏi nhiều hy sinh để xây dựng một cộng đoàn theo đường lối của Thánh Thần. Những “dục vọng xác thịt” — những cám dỗ

quen thuộc của con người như ghen tỵ, định kiến, giả hình, oán hận — vẫn luôn hiện hữu. Trong hoàn cảnh đó, việc quay về với luật lệ cứng nhắc có thể là một cám dỗ dễ dàng. Nhưng làm thế là rời xa con đường của tự do, là quay về phía thấp, thay vì hướng tới đỉnh cao.

Điều kiện đầu tiên để bước đi theo Thần Khí là mở lòng đón nhận ân sủng và đức ái. Đừng sợ! Sau những lời mạnh mẽ, Thánh Phaolô mời gọi tín hữu nâng đỡ nhau trong khó khăn, và nếu ai lầm lỗi thì hãy sửa dạy cách hiền hoà (x. Gl 5,22). Ngài viết: *“Thưa anh em, nếu có ai vướng mắc tội nào, thì anh em, những người được Thần Khí thúc đẩy, hãy lấy tinh thần hiền hoà mà sửa dạy người ấy, như vậy là anh em chu toàn luật Đức Kitô; phải tự đề phòng kẻo chính mình cũng bị cám dỗ. Anh em hãy mang gánh nặng cho nhau”* (Gl 6,1-2).

Thái độ đó rất khác với thói nói hành, với sự xét đoán. Theo Thần Khí là hiền hoà trong sửa lỗi, và thận trọng với chính mình, để khỏi sa ngã. Khi ta bị cám dỗ xét đoán người khác, hãy nhìn lại chính mình. Thật dễ để chỉ trích người khác! Có những người như thế có bằng tiến sĩ về nói xấu, ngày nào cũng phê phán. Nhưng hãy nhìn lại chính mình trước!

Hãy tự hỏi: điều gì thúc đẩy tôi sửa lỗi anh em? Tôi có phần trách nhiệm nào trong lỗi lầm đó không? Ngoài ơn hiền hoà, Thánh Thần còn mời gọi chúng ta sống tình liên đới, vác đỡ gánh nặng cho nhau. Cuộc sống mỗi người có biết bao gánh nặng: bệnh tật, thất nghiệp, cô đơn, đau khổ... Biết bao thử thách cần đến sự hiện diện và tình yêu của anh chị em mình!

Thánh Augustinô khi chú giải đoạn này cũng nói:
“Thưa anh em, nếu ai bị sa ngã trong điều gì, hãy

sửa dạy người ấy trong tinh thần hiền hoà... Và nếu có phải nghiêm khắc, thì hãy yêu thương trong lòng. Nếu khuyên bảo, nếu dạy dỗ như người cha, nếu khiển trách, nếu nghiêm nghị — hãy luôn yêu thương.” (x. Bài giảng 163/B 3). Luật tối thượng trong việc sửa lỗi huynh đệ là tình yêu: muốn điều tốt cho anh chị em mình. Nghĩa là: chấp nhận những khuyết điểm của người khác trong tinh lặng cầu nguyện, để tìm ra cách giúp họ hoán cải. Điều này không dễ chút nào. Dễ nhất là nói xấu sau lưng, như thể tôi là người hoàn hảo. Nhưng không nên làm như vậy. Hãy có hiền hoà, kiên nhẫn, cầu nguyện, gần gũi.

Chúng ta hãy vui tươi và nhẫn nại bước đi trên con đường này, để Thánh Thần hướng dẫn.

Tóm tắt lời Đức Thánh Cha:

Anh chị em thân mến, trong bài giáo lý theo Thư Thánh Phaolô gửi tín hữu Galát, hôm nay chúng ta suy niệm lời mời gọi của ngài: “Hãy sống theo Thần Khí”. Thánh Phaolô dùng hình ảnh “**bước đi**” để diễn tả hành trình làm môn đệ Chúa Kitô (x. Gl 5,16). Thánh Thần dẫn chúng ta sống thánh thiện, trung thành với sự sống mới nhận được nơi Đức Kitô, và từ bỏ những dục vọng xác thịt.

Cuộc hành trình này bắt đầu từ Bí tích Rửa Tội, đòi hỏi kiên trì và chiến đấu không ngừng, không chỉ nơi mỗi cá nhân mà còn nơi cộng đoàn. Chỉ với ân sủng và đức ái do Thánh Thần ban tặng, ta mới có thể vượt qua những cám dỗ như giận dữ, ghen ghét, ích kỷ... Thánh Phaolô mời gọi chúng ta: “hãy mang lấy gánh nặng cho nhau” (Gl 6,2), hiền hoà sửa lỗi người lầm đường, cảm thông với người đau khổ. Chúng ta hãy cầu xin ơn Chúa, để luôn sống theo Thần Khí, và xứng đáng với ơn gọi làm con cái Chúa trong Đức Kitô.

15. Đừng nản chí

*ĐTC Phanxicô - Tiếp kiến chung,
Thứ Tư, ngày 10 tháng 11 năm 2021*

Anh chị em thân mến, chào anh chị em buổi sáng!

Hôm nay chúng ta đã đi đến phần cuối của loạt bài giáo lý về **Thư Thánh Phaolô gửi tín hữu Galát**. Dù vậy, vẫn còn rất nhiều nội dung sâu sắc khác mà chúng ta có thể suy niệm từ bức thư này! Lời Chúa là nguồn sống không bao giờ cạn. Trong thư này, Thánh Phaolô đã nói với chúng ta như một nhà truyền giáo, một nhà thần học, và một mục tử.

Thánh Giám mục Inhaxiô thành Antiôchia đã từng viết một câu thật đẹp: *“Chỉ có một vị Thầy, Đấng đã nói là hành động đã nên; và cả những điều Người làm trong thinh lặng cũng đáng được tôn vinh. Ai có Lời của Đức Giêsu thì cũng có thể nghe được cả*

sự tỉnh lặng của Người’ (Thư gửi tín hữu Êphêsô, 15,1-2). Thánh Phaolô đã diễn tả được sự tỉnh lặng của Thiên Chúa, giúp chúng ta khám phá được sự mới mẻ kỳ diệu nơi mạc khải Đức Giêsu Kitô. Ngài là một nhà thần học đích thực, vừa chiêm niệm mầu nhiệm Đức Kitô, vừa truyền đạt bằng trí tuệ sáng tạo. Đồng thời, ngài là một mục tử đầy lòng nhiệt thành, không ngại dùng nhiều cách thức — khi thì cứng rắn, khi thì dịu dàng — để hướng dẫn một cộng đoàn đang rối loạn và lạc lối. Dù là Tông đồ, Phaolô không giấu những yếu đuối cá nhân. Nhưng Thánh Thần đã chiếm trọn tim ngài, cuộc gặp gỡ với Đức Kitô Phục Sinh đã cảm hoá toàn bộ đời sống, khiến ngài hiến dâng trọn vẹn cho Tin Mừng.

Phaolô không bao giờ trình bày Kitô giáo một cách thoả hiệp, không nhạt nhòa hay thiếu sinh khí — hoàn toàn ngược lại. Ngài mạnh mẽ bảo vệ tự do

mà Đức Kitô ban tặng, đến mức lời giảng của ngài vẫn đánh động lòng ta hôm nay, nhất là khi nghĩ đến đau khổ và cô đơn mà ngài đã chịu đựng. Ngài xác tín rằng mình được trao một sứ mạng không thể thay thế, và ngài muốn tín hữu Galát cũng nhận ra rằng họ được mời gọi sống trong tự do, thứ tự do giải thoát khỏi mọi hình thức nô lệ, biến họ thành người thừa kế lời hứa xưa, và trong Đức Kitô, thành con cái Thiên Chúa.

Dù biết rằng tự do Kitô giáo mang theo nhiều nguy cơ, Thánh Phaolô không che giấu hậu quả của nó. Ngài nhắc đi nhắc lại với lòng can đảm (*parrhesia*) rằng: tự do không đồng nghĩa với phóng túng, cũng không dẫn tới tự mãn. Trái lại, ngài đặt nền tảng tự do trong tình yêu, được thể hiện qua việc phục vụ tha nhân. Tự do ấy chỉ được sống trọn vẹn trong Thánh Thần, Đấng kiện toàn Lễ Luật Chúa ban cho Israel và giữ ta khỏi rơi lại vào vòng nô lệ của tội lỗi.

Cám dỗ thường trực là quay về quá khứ, tìm sự an toàn giả tạo nơi luật lệ mà quên đi sự sống mới trong Thánh Thần. Nhưng người Kitô hữu không phải là người quay đầu lại. Như Kinh Thánh nói, người Kitô hữu là người bước tới, không dừng lại trong quá khứ. Và Thánh Phaolô nhấn mạnh: sự sống trong Thánh Thần chỉ có thể thực sự sống được trong tự do — tự do Kitô giáo — một trong những hồng ân tuyệt vời nhất mà ta lãnh nhận.

Kết thúc hành trình giáo lý này, có lẽ trong lòng chúng ta dấy lên hai tâm trạng: một mặt, giáo huấn của Thánh Phaolô thắp lên nhiệt huyết; ta cảm thấy được lôi cuốn bước theo Thánh Thần, sống trọn vẹn sự tự do Kitô giáo. Mặt khác, chúng ta cũng ý thức về giới hạn của mình, bởi mỗi ngày đều cảm nhận rõ sự khó khăn khi để Thánh Thần hành động trong mình. Và thế là ta có thể nản lòng, thấy yếu đuối, cảm thấy mình lạc lõng giữa một thế giới tục hoá.

Thánh Augustinô, khi suy niệm đoạn Tin Mừng về cơn bão trên biển hồ, đưa ra một hình ảnh rất đẹp: *“Đức tin vào Đức Kitô trong tim con giống như Đức Kitô đang ngủ trong thuyền. Con nghe thấy sóng gió, con mệt mỏi, con hoang mang — và Đức Kitô đang ngủ. Hãy đánh thức Người, hãy đánh thức đức tin của con! Ngay giữa cơn thử thách, con vẫn có thể làm được điều gì đó. Hãy đánh thức đức tin. Đức Kitô sẽ thức dậy và nói với con... Và trong lòng con sẽ có sự bình an sâu thẳm.”* (x. Bài giảng 63). Trong những lúc đen tối, ta như ở trong thuyền gặp bão. Hãy đánh thức Đức Kitô đang ngủ trong tim ta, vì Người vẫn hiện diện. Nhờ cái nhìn của Người — cái nhìn bình an — ta mới thấy được bức tranh toàn cảnh, vượt xa tầm nhìn hạn hẹp của mình.

Trong hành trình đầy thử thách nhưng đầy hấp dẫn này, Thánh Phaolô nhắc nhở chúng ta: đừng bao giờ mệt mỏi trong việc làm điều thiện. Hãy tin tưởng

rằng Thánh Thần luôn nâng đỡ ta trong yếu đuối, luôn ban ơn trợ giúp. Vì thế, chúng ta hãy học cách cầu xin Chúa Thánh Thần thường xuyên hơn!

Có người hỏi: *“Tôi biết cầu nguyện với Chúa Cha bằng Kinh Lạy Cha, với Đức Mẹ bằng Kinh Kính Mừng, với Chúa Giêsu bằng Kinh Thương Xót... Nhưng tôi không biết cầu nguyện với Chúa Thánh Thần thì sao?”* — Cầu nguyện với Chúa Thánh Thần cần đến từ trái tim, cách tự phát. Khi gặp khó khăn, hãy nói: *“Lạy Chúa Thánh Thần, xin hãy đến!”* Đây là lời cầu cốt lõi: *“Xin hãy đến!”* Bạn có thể nói bằng cách của riêng bạn: *Xin hãy đến vì con đang bối rối... Xin hãy đến vì con đang lạc lối... Xin hãy đến vì con sắp vấp ngã... Xin hãy đến vì con ở trong bóng tối...*

Chúng ta có thể mang theo một lời kinh đẹp của Giáo Hội vẫn đọc trong lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống:

“Lạy Chúa Thánh Thần, xin ngự đến, / từ trời cao chiếu ánh sáng huy hoàng; / Lạy Cha của người nghèo khó, / Đấng ban tặng ân sủng dồi dào, / xin soi sáng lòng chúng con...” Và cứ thế tiếp tục — một lời kinh thật tuyệt vời. Trọng tâm là: *“Xin hãy đến”* — như Đức Mẹ và các Tông đồ đã cầu nguyện trong Nhà Tiệc Ly sau khi Chúa Giêsu về trời. Họ chỉ biết kêu xin **Thánh Thần**.

Chúng ta cũng hãy kêu xin Ngài thường xuyên: *“Lạy Chúa Thánh Thần, xin hãy đến!”* Và khi Thánh Thần đến, ta sẽ sống trong tự do đích thực, không bị trói buộc bởi quá khứ, không gò bó vào những hình thức cứng nhắc, mà tự do để lớn lên trong Chúa, sống theo Thánh Thần trong niềm vui và bình an. Nguyện xin Chúa chúc lành cho anh chị em. Cảm ơn anh chị em.

Tóm tắt lời Đức Thánh Cha:

Anh chị em thân mến, hôm nay chúng ta kết thúc loạt bài giáo lý về **Thư Thánh Phaolô gửi tín hữu Galát**. Trong suốt thư này, Thánh Phaolô đã tỏ lộ mình là Tông đồ, thần học gia, và mục tử, giúp chúng ta khám phá sự phong phú khôn lường nơi mầu nhiệm Đức Kitô. Cuộc gặp gỡ với Đức Kitô Phục Sinh đã biến đổi hoàn toàn đời sống ngài, và ngài dẫn thân trọn vẹn để rao giảng ơn tự do và sự sống mới trong Thánh Thần.

Thánh Phaolô dạy rằng: lòng mến là sự kiện toàn của Lễ Luật, thúc đẩy chúng ta bước theo Thánh Thần và sinh hoa trái thiêng liêng. Dù khi gặp thử thách hay yếu đuối, chúng ta đừng nản chí, đừng bỏ cuộc. Thánh Augustinô mời gọi ta đánh thức Đức Kitô trong tim mình, giống như các Tông đồ đánh thức Chúa trong cơn bão. Đức Kitô vẫn hiện diện trong tâm hồn ta.

Chúng ta hãy siêng năng cầu nguyện với Chúa Thánh Thần, nhất là bằng lời khẩn xin đơn sơ: “*Lạy Chúa Thánh Thần, xin hãy đến!*” Nhờ đó, chúng ta sẽ sống trong tự do, niềm vui và sức sống mới, như hoa trái của Tin Mừng.

